



Dự án Tăng cường Khả năng Chống chịu Khí hậu cho Cơ sở hạ tầng các tỉnh miền núi phía Bắc

Báo cáo kỹ thuật – Nhóm Chính sách - Hợp phần UNDP

HƯỚNG DẪN LỒNG GHÉP YẾU TỐ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT VÀ GIAO THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG THÔN CHO CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC



Hà Nội, tháng 4/2016

Chú thích

Báo cáo này được đệ trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (MARD) và Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) bởi Ban Quản lý Trung ương dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với khí hậu cho cơ sở hạ tầng các tỉnh miền núi phía Bắc”. Những quan điểm, kết luận và khuyến nghị trong tài liệu này không đại diện cho quan điểm của MARD cũng như UNDP.

Thông tin liên hệ:

Trần Văn Lam, Giám đốc dự án

Ban Quản lý các dự án nông nghiệp

Số 16 Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Email: pcrinmp@apmb.gov.vn

Hoặc Phạm Chu Đông, Người lập báo cáo

Email: phamchudong@gmail.com

ĐT: 0913 201 111

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	3
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	4
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	5
CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	6
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ.....	7
TÓM TẮT THỰC HIỆN.....	9
1. GIỚI THIỆU CHUNG	11
1.1. Sự cần thiết của việc biên soạn Hướng dẫn	11
1.2. Phạm vi và Đối tượng sử dụng Hướng dẫn	11
1.3. Phương pháp sử dụng Hướng dẫn.....	11
1.4. Hiện trạng lồng ghép BĐKH và đề xuất Quy trình lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến CSHT nông thôn cho các tỉnh MNPB.	13
1.5. Khái quát tình hình triển khai thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tại các tỉnh MNPB.....	14
1.6. Tóm tắt ưu điểm, hạn chế của các Kế hoạch hành động của các tỉnh MNPB đã ban hành	17
1.7. Hiện nay cần phải làm gì khi Kế hoạch thích ứng BĐKH của địa phương đã được ban hành và bắt đầu triển khai ?	17
2. CÁC NGUYÊN TẮC VỀ LỒNG GHÉP YẾU TỐ THÍCH ỨNG BIÊN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT, NGÀNH GIAO THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CSHT NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB.....	20
2.1. Nguyên tắc chung.....	20
2.2. Trách nhiệm của các cấp trong việc lồng ghép BĐKH.....	20
2.3. Lồng ghép Thích ứng BĐKH với các Chương trình, Dự án mang tính cộng đồng khác	22
2.4. Yêu cầu về kết quả của quá trình lồng ghép BĐKH.....	22
3. HƯỚNG DẪN VỀ QUY TRÌNH 6 BƯỚC LỒNG GHÉP THÍCH ỨNG BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT VÀ GTVT LIÊN QUAN ĐẾN CSHT NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB.....	27
3.1. Bước T1 (Khởi động/Chuẩn bị):.....	28
3.2. Bước T2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương	31
3.3. Bước T3: Lập, phê duyệt Dự án đầu tư thích ứng BĐKH (Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng BĐKH cho các Dự án đã dự chọn).....	36

3.4.	Bước T4: Thực hiện việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch xây dựng CSHT ...	40
3.5.	Bước T5: Thực hiện Kế hoạch phát triển ngành đã lồng ghép BĐKH (Quản lý, Vận hành, Bảo trì các dự án đã lồng ghép BĐKH).....	42
3.6.	Bước T6: Giám sát, Đánh giá lồng ghép BĐKH.....	43
4.	CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC LỒNG GHÉP BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT, NGÀNH GIAO THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB.....	45
4.1.	Khung lô gic thực hiện việc lồng ghép BĐKH	45
4.2.	Hệ thống giám sát, đánh giá.....	47
4.3.	Khung Giám sát, đánh giá.....	48
4.4.	Phương pháp giám sát.....	48
4.5.	Các phương pháp đánh giá	48
5.	PHỤ LỤC	52
5.1.	Phụ lục 1- Các tài liệu tham khảo	52
5.2.	Phụ lục 2- Nội dung tối thiểu của Hướng dẫn liên ngành về Trình tự, thủ tục thực hiện lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của (tỉnh/ chuyên ngành/huyện ..X.X... trên địa bàn tỉnh ...Y....Y...)	54
5.3.	Phụ lục 3- Tổng hợp các Kế hoạch ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB.....	57
5.4.	Phụ lục 4. Sự tham gia của cộng đồng	68
5.5.	Phụ lục 5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH.....	68

DANH MỤC CÁC HÌNH

No.	Tên hình	Trang
Hình 1	Quy trình lập Kế hoạch Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội/ Đầu tư công hằng năm	15
Hình 2	Các chiều tích hợp BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH	21
Hình 3	Quy trình 6 bước tích hợp BĐKH (khuyến nghị áp dụng cho CSHT nông thôn các tỉnh MNPB)	27
Hình 4	Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn khu vực MNPB	47

DANH MỤC CÁC BẢNG

TT	Tên bảng	Trang
<i>Bảng 1</i>	<i>Ma trận quan hệ giữa xu hướng BĐKH với các đối tượng dễ bị tổn thương ở khu vực MNPB</i>	24
<i>Bảng 2</i>	<i>Tổng hợp mối liên quan giữa BĐKH và các mục tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020</i>	25
<i>Bảng 3</i>	<i>Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH ngành NN&PTNT và GTVT liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB</i>	30
<i>Bảng 4</i>	<i>Dự báo xu hướng BĐKH và tình trạng dễ bị tổn thương ở các tỉnh MNPB</i>	33
<i>Bảng 5</i>	<i>Bảng tổng hợp đánh giá tổn thương BĐKH của CSHT thủy lợi và GTNT tỉnh ...X. .. X..</i>	35
<i>Bảng 6</i>	<i>Khung logic thực hiện nhiệm vụ lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch xây dựng CSHT nông thôn các tỉnh MNPB</i>	46
<i>Bảng 7</i>	<i>Bảng đánh giá việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn khu vực MNPB</i>	50
<i>Bảng 8</i>	<i>Bảng tổng hợp các Kế hoạch ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB (Dự án ưu tiên)</i>	57
<i>Bảng 9</i>	<i>Bảng tổng hợp tình hình thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB đến hết tháng 10/2015</i>	60

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ADB	Ngân hàng Phát triển châu Á
APMB	Ban Quản lý các dự án nông nghiệp
BĐKH	Biến đổi khí hậu
CT/ DA	Công trình/ Dự án
CPMU	Ban Quản lý dự án trung ương
CSHT	Cơ sở hạ tầng
GTVT	Giao thông vận tải
GEF	Quỹ Môi trường Toàn cầu
GHG	Phát thải khí nhà kính
GTVT	Giao thông vận tải
KH&ĐT	Kế hoạch và đầu tư
ICEM	Trung tâm Quốc tế Quản lý Môi trường
IMHEN	Viện Khoa học Khí tượng, Thủy văn và Môi trường Việt Nam
M&E	Giám sát và Đánh giá
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MNPB	Miền núi phía Bắc
MTQG	(Chương trình) mục tiêu quốc gia
NT mới	Nông thôn mới
O&M	Vận hành và Bảo trì
PCRINMP	Dự án Tăng cường khả năng chống chịu với khí hậu của CSHT nông thôn miền Bắc Việt Nam
PPMU	Ban Quản lý dự án cấp tỉnh
PPC	Ủy ban nhân dân (UBND)
SP-RCC	Chương trình Hỗ trợ ứng phó với BĐKH
SEACAP	Chương trình tiếp cận cộng đồng Đông Nam Á
SEDP	Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội
SRIDP	Dự án phát triển CSHT nông thôn bền vững các tỉnh MNPB
XD	Xây dựng
TA	Hỗ trợ kỹ thuật
TN&MT	Tài nguyên và Môi trường
UNDP	Chương trình Phát triển Liên hợp quốc

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Chính sách là tập hợp các chủ trương, kế hoạch, các biện pháp triển khai nhằm đạt được một hay nhiều mục đích nào đó.

Chiến lược: Có nhiều định nghĩa khác nhau nhưng có thể hiểu chiến lược là chương trình hành động, kế hoạch hành động được thiết kế để đạt được một mục tiêu cụ thể, là tổ hợp các mục tiêu dài hạn và các biện pháp, các cách thức, con đường đạt đến các mục tiêu đó.

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (viết tắt là KH phát triển KT-XH, hay SEDP theo các từ tiếng Anh viết tắt) của Nhà nước/ ngành/ địa phương là một tập hợp những mục tiêu, định hướng, các biện pháp thực hiện, các hoạt động, công việc, các giải pháp huy động nguồn lực và triển khai thực hiện của Nhà nước/ ngành/ địa phương để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội đặt ra đối với Nhà nước/ ngành/ địa phương đó.

Với các định nghĩa như trên, *chiến lược* cũng là một trong những biện pháp thực hiện chính sách, và *Kế hoạch phát triển KT-XH* là một trong các biện pháp thực hiện chiến lược, chính sách phát triển KT-XH.

Kế hoạch đầu tư công (Kế hoạch ĐTC) là một kế hoạch tập hợp các mục tiêu, định hướng, danh mục chương trình, dự án đầu tư công; cân đối nguồn vốn đầu tư công, phương án phân bổ vốn, các giải pháp huy động nguồn lực và triển khai thực hiện.

Như vậy, *Kế hoạch ĐTC* là một phần quan trọng của *Kế hoạch phát triển KT-XH*.

Dự án đầu tư công là một tập hợp các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển KT-XH, theo tính chất, chia ra 2 loại: dự án có cấu phần xây dựng, và dự án không có cấu phần xây dựng. Các dự án xây dựng CSHT nông thôn các tỉnh MNPB thuộc loại dự án có cấu phần xây dựng.

Hoạt động đầu tư công bao gồm lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định chương trình, dự án đầu tư công; lập, thẩm định, phê duyệt, giao, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; theo dõi và đánh giá, kiểm tra, thanh tra kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công ⁽¹⁾.

Hoạt động xây dựng: bao gồm các hoạt động: Lập quy hoạch; Lập dự án đầu tư (Chuẩn bị đầu tư); Khảo sát xây dựng; Thiết kế xây dựng; Lựa chọn nhà thầu xây dựng; Thi công; Vận hành và Bảo trì; Giám sát và đánh giá, và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình ⁽²⁾.

Giai đoạn Chuẩn bị dự án (còn gọi là *Chuẩn bị đầu tư*): Là một giai đoạn của hoạt động xây dựng, gồm các công việc: khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, điều

¹ Luật Đầu tư công, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, số 49/2014/QH13, ngày 18/06/2014.

² Luật Xây dựng, số 24/VBHN-VPQH, Hà Nội ngày 18/12/2013 (xem thêm Phụ lục 2).

tra dân sinh kinh tế,... , lập Báo cáo Nghiên cứu Tiềm Khả thi/Báo cáo Nghiên cứu Khả thi/Báo cáo Kinh tế- Kỹ thuật (tùy thuộc vào quy mô dự án) và Thiết kế Cơ sở để trình cấp có thẩm quyền thẩm định, xem xét phê duyệt ⁽³⁾.

Ứng phó với BĐKH là các hoạt động của con người nhằm thích ứng và giảm nhẹ các tác nhân gây ra BĐKH.

Thích ứng với BĐKH là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người đối với hoàn cảnh hoặc môi trường thay đổi, nhằm mục đích giảm khả năng bị tổn thương do BĐKH và tận dụng các cơ hội do nó mang lại.

Giảm nhẹ BĐKH là các hoạt động nhằm giảm nhẹ mức độ hoặc cường độ phát thải từ nhà kính.

Lồng ghép BĐKH (Climate change mainstreaming) hay **tích hợp BĐKH** (CC integration) được định nghĩa là⁽⁴⁾:

- Đưa các mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu vào tất cả các bước của quá trình hoạch định chính sách của tất cả các ngành;
- Tổng hợp các tác động đến các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu trong khi tiến hành đánh giá và xây dựng chính sách tổng thể, do đó, sẽ làm giảm mâu thuẫn giữa các chính sách liên quan đến biến đổi khí hậu và các chính sách khác.

Tích hợp/Lồng ghép BĐKH vào các chính sách là hoạt động điều chỉnh, bổ sung chủ trương, chính sách, cơ chế, tổ chức có liên quan đến việc xây dựng CSHT nông thôn cho phù hợp với xu thế BĐKH, các hiện tượng khí hậu cực đoan và những tác động trước mắt và lâu dài của chúng đối với kế hoạch phát triển.

Tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT) là một loạt các điều kiện tác động bất lợi, ảnh hưởng đến khả năng của một cá nhân, hộ gia đình hoặc một cộng đồng trong việc phòng ngừa và ứng phó với một hiểm họa và những ảnh hưởng của BĐKH đến những tổn thất và thiệt hại mà họ có thể gặp phải.

Đánh giá tổn thương do BĐKH là đánh giá mức độ dễ bị ảnh hưởng của một/nhiều đối tượng (cộng đồng, khu vực, nhóm người hoặc hoạt động kinh tế - xã hội/ngành) dưới tác động của BĐKH.

³ Quy định trong QCVN 04-01: 2010/BNNPTNT.

⁴ Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, PGS. TS. Trần Thực và những người khác, Viện khoa học khí tượng thủy văn và môi trường, NXB Tài nguyên – môi trường và bản đồ Việt Nam, năm 2012

TÓM TẮT THỰC HIỆN

Dịch vụ Tư vấn được ký giữa Giám đốc Ban QLDA và Chuyên gia Tư vấn trong nước về chính sách cơ sở hạ tầng nông thôn gồm 04 sản phẩm :

- (1)-Báo cáo tổng quan về chính sách, chiến lược liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc.
- (2)-Báo cáo chuyên đề về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (SEDP), kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc.
- (3)- Dự thảo Hướng dẫn giải pháp lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào các chính sách, chiến lược liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc.
- (4)-*Báo cáo Hướng dẫn lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn cho các tỉnh miền núi phía Bắc.*

3 sản phẩm số 1, 2, 3 đã được đệ trình và thông qua. Đây là Sản phẩm số 4.

Mục tiêu của sản phẩm số 4 này nhằm: Hướng dẫn lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (SEDP), kế hoạch ngành NN&PTNT và Giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

Sản phẩm này gồm các chương, mục sau đây:

Chương 1- Giới thiệu chung

Chương 2- Các nguyên tắc về lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch ngành NN&PTNT, ngành giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB

Chương 3- Hướng dẫn về Quy trình 6 bước lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn cho các tỉnh MNPB

Chương 4 - Cơ chế giám sát việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn cho các tỉnh MNPB

Chương 5 - Phụ lục

Một số tình huống khó khăn khi soạn thảo Hướng dẫn và giải pháp khắc phục

(1)- Các tác động của BĐKH và việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH ở các tỉnh MNPB, và đặc biệt đối với CSHT nông thôn, còn chưa được quan tâm đúng mức và chưa được làm rõ.

Để khắc phục tình trạng này, tập Hướng dẫn này đã phân tích rõ tình trạng dễ bị tổn thương do BĐKH đối với MNPB nói chung và đối với CSHT nông thôn nói riêng (mục 3.2.2.2. và Bảng 1; Bảng 2).

(2)- *Thiếu các hướng dẫn của các cơ quan chức năng ở cấp Trung ương về việc áp dụng các Tiêu chuẩn kỹ thuật cần thiết khi xem xét lồng ghép BĐKH.*

Trong Hướng dẫn này đã nêu rõ những Tiêu chuẩn kỹ thuật nào cần được điều chỉnh bổ sung khi xem xét lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch ngành NN&PTNT, ngành Giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB (mục 3.1.2.4.).

Thách thức đối với việc soạn thảo Hướng dẫn và giải pháp khắc phục:

(1)- Làm thế nào để Hướng dẫn có thể dễ dàng áp dụng trong thực tiễn lồng ghép BĐKH ở các tỉnh MNPB, trong khi tất cả các tỉnh MNPB đã ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH nhưng tính khả thi rất thấp ?

(2)- Làm thế nào để Hướng dẫn này không những có thể áp dụng riêng cho lồng ghép BĐKH vào việc xây dựng CSHT nông thôn ngành NN&PTNT, ngành Giao thông các tỉnh MNPB, mà còn có thể áp dụng mở rộng cho các chuyên ngành khác và trên các địa bàn khác ?

Để đáp ứng 2 yêu cầu trên, tập Hướng dẫn này trình bày:

- Phân tích rõ lý do tại sao các Kế hoạch hành động của các tỉnh lại thực hiện được rất thấp, đồng thời đề xuất các giải pháp (trong Quy trình) để khắc phục các nguyên nhân đó (mục 1.6.2.).
- Hướng dẫn về *Quy trình 6 bước* lồng ghép BĐKH và Khung logic về kế hoạch triển khai lồng ghép BĐKH, trong đó nêu rõ từng bước đi, từng công việc, phân công trách nhiệm, dự trù kinh phí, tiến độ thực hiện, giả định rủi ro, biện pháp xúc tiến,...đảm bảo sự thành công của cả quá trình lồng ghép BĐKH (Chương 3, Chương 4).
- Đề xuất lập *Hướng dẫn liên ngành* (kèm theo đề cương nội dung) dùng làm cơ sở pháp lý cho cả quá trình thực hiện, nghiệm thu, thanh toán (mục 3.1.2.2. và Phụ lục 2).
- *Hướng dẫn bổ sung* ở cuối mỗi bước lồng ghép BĐKH, để các chuyên ngành khác áp dụng xử lý theo hướng phù hợp với yêu cầu riêng về lồng ghép BĐKH cho từng chuyên ngành (ở phần cuối của mỗi bước).

Tư vấn xin chân thành cảm ơn Lãnh đạo và cán bộ của Ban QLDA, của UNDP, Chuyên gia Tư vấn trong nước và ngoài nước của các Nhóm: Chính sách, Kỹ thuật CSHT, Đánh giá tổn thương, Phân tích kinh tế, Xã hội,... thuộc Hợp phần UNDP của Dự án PCRINMP; các tác giả có tài liệu tham khảo nêu trong Báo cáo; các cán bộ của các cơ quan liên quan trong Bộ NN&PTNT và Bộ GTVT; cán bộ các tỉnh MNPB đã cùng làm việc, tham vấn và góp ý cho Tư vấn để hoàn chỉnh các nội dung của Hướng dẫn này.

1. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Sự cần thiết của việc biên soạn Hướng dẫn

Việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch ngành NN&PTNT và ngành GTVT liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB còn là một công việc mới được đề cập, trong khi BĐKH là một vấn đề cấp bách. Các Kế hoạch ứng phó với BĐKH ở các tỉnh MNPB đã được lập, phê duyệt từ năm 2011~2012, cho đến nay mới được triển khai rất ít do có nhiều vướng mắc, có 2 nguyên nhân chính: (1)- Thiếu kinh phí thực hiện; và (2)- Thiếu các hướng dẫn lồng ghép BĐKH vào các kế hoạch phát triển KT-XH, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn các tỉnh MNPB.

Hướng dẫn này nhằm góp phần làm rõ những vướng mắc đó và đề xuất các hướng dẫn để xúc tiến việc thực hiện.

1.2. Phạm vi và Đối tượng sử dụng Hướng dẫn

1.2.1. Phạm vi của Hướng dẫn

Trong khuôn khổ của Dự án “*Tăng cường Khả năng Chống chịu Khí hậu cho Cơ sở hạ tầng các tỉnh miền núi phía Bắc*” (PCRINMP), Hướng dẫn này được giới hạn trong phạm vi: lồng ghép BĐKH vào các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (SEDP), kế hoạch ngành NN&PTNT và Giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng về thủy lợi (công trình tưới và kè bờ sông) và giao thông nông thôn cho các tỉnh miền núi phía Bắc.

Các ngành kinh tế, xã hội khác cũng có thể tham khảo Hướng dẫn này để lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển của ngành mình.

1.2.2. Đối tượng sử dụng của Hướng dẫn

Đối tượng sử dụng Hướng dẫn này là các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc nghiên cứu, thực thi, giám sát việc lồng ghép BĐKH vào các kế hoạch phát triển KT-XH kế hoạch phát triển KT-XH ngành NN&PTNT và ngành giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB ở các cấp Trung ương và địa phương.

1.3. Phương pháp sử dụng Hướng dẫn

Nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay về lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch xây dựng CSHT nông thôn các tỉnh MNPB, trong mỗi bước tích hợp BĐKH của Hướng dẫn này đều có giới thiệu các nội dung được quy định trong văn bản pháp lý tương ứng.

Để áp dụng Hướng dẫn này:

- Đơn vị/ cá nhân thực hiện cần có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn thích hợp trong việc lập Kế hoạch để nghiên cứu triển khai nhiệm vụ.
- Mỗi công việc cần được lập kế hoạch nhân lực, dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện như quy định hiện hành để có cơ sở pháp lý và có kinh phí để triển khai.

Những điểm lưu ý khi áp dụng Hướng dẫn này là:

(1)- Ở thời gian đầu tiên của Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH, cần phải giải quyết một số công việc của Bước T1, gồm:

T1.1. Phân công trách nhiệm

T1.2. Ban hành Hướng dẫn liên ngành (cấp tỉnh) về trình tự, thủ tục lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH

T1.3. Tập huấn tiếp cận nhận thức về BĐKH đối với địa phương

T1.4. Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật (công việc này thuộc trách nhiệm cấp Bộ: Bộ NN&PTNT; Bộ GTVT; Bộ TN&MT)

và một số công việc ở Bước T2 gồm:

T2.1. Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH

(Công việc này hoạt động không liên tục mà sẽ tiếp tục hàng năm).

T2.2. Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH

T2.3. Sơ bộ đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương của CSHT

T2.4. Cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch liên quan đến BĐKH

Việc cập nhật Quy hoạch này có thể thực hiện 5 năm 1 lần tùy theo tình hình thay đổi của Kịch bản BĐKH.

T2.5. Trình, thẩm định, phê duyệt các Quy hoạch đã điều chỉnh, kèm theo danh mục các Dự án ưu tiên để đưa vào Kế hoạch phát triển KT-XH trung hạn

(2)- Trường hợp có 2 hay nhiều Quy hoạch (ví dụ: Quy hoạch phát triển thủy lợi, Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn, Quy hoạch Đa dạng sinh học, Quy hoạch phát triển nông nghiệp;) hoặc nhiều Dự án (ví dụ: Dự án 1; Dự án 2; Dự án 3; ...) thì tiến độ thực hiện mỗi Quy hoạch, mỗi Dự án có thể đồng thời, và cũng có thể không đồng thời (trong biểu đồ thể hiện ví dụ có 3 Quy hoạch và 3 dự án).

(3)- Các nội dung về Đơn vị chủ trì; Đơn vị thực hiện chính; Thời gian thực hiện;... được dự kiến, có thể thay đổi tùy theo từng giai đoạn của hoạt động xây dựng, tùy theo tình hình thực tế của địa phương và của ngành. Ví dụ: việc tổ chức thực hiện lồng ghép BĐKH trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án thì do Ban Quản lý dự án, trong giai đoạn quản lý vận hành, bảo trì thì do Công ty Quản lý khai thác công trình chịu trách nhiệm.

(4)- Các biện pháp hoặc dự án phi công trình cần được triển khai liên tục và ngay từ đầu.

(5)- Cơ chế Giám sát và Đánh giá tuy hoạt động không liên tục nhưng cần được bố trí ngay từ đầu bằng việc soạn thảo Khung Giám sát và đánh giá để có thể thực hiện nhiệm vụ này hỗ trợ kịp thời cho việc điều chỉnh các Kế hoạch, chính sách thích ứng với BĐKH như đã trình bày ở trên.

(6)- Đối với các ngành kinh tế, xã hội khác, có thể tham khảo Khung Kế hoạch này để lập ra một Khung Kế hoạch riêng cho ngành mình, với những nội dung ở cột thứ (2); (3) của Quy trình/ Khung kế hoạch được điều chỉnh cho phù hợp với các công việc của ngành.

(7)- *Khung Kế hoạch* cần sử dụng môi trường Excel trong máy tính để tính toán kinh phí dự kiến thực hiện ở mỗi công việc, trong mỗi năm triển khai, từ đó tổng hợp cho từng năm và cho từng công việc trong suốt quá trình thực hiện. Kết quả tổng hợp được sẽ là cơ sở để chỉ đạo kế hoạch phân bổ kinh phí cho toàn bộ Kế hoạch hành động.

1.4. Hiện trạng lồng ghép BĐKH và đề xuất Quy trình lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến CSHT nông thôn cho các tỉnh NMPB.

Chuyên đề về việc lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (SEDP), kế hoạch ngành NN&PTNT và giao thông liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc đã được Tư vấn trình bày trong Báo cáo số 2.

Hình 1 của Hướng dẫn này tóm tắt quy trình hiện hành về lập Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội /Kế hoạch Đầu tư công hằng năm, với đề nghị bổ sung của Tư vấn trong thời gian từ tháng 6 đến tháng 4 năm sau (thời gian còn bỏ trống trong quy trình hiện hành) với các hoạt động: thảo luận, tham vấn tại cộng đồng và các cấp cơ sở (từ thôn bản lên xã, huyện, tỉnh) trong việc đề xuất và cam kết tham gia xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì các dự án phát triển CSHT nông thôn.

Việc *lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào các chính sách, chiến lược liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc* đã được Tư vấn trình bày trong Báo cáo số 3; trong đó có phân tích rõ hiện trạng việc lồng ghép BĐKH và đề xuất Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH vào các chính sách, chiến lược ngành NN&PTNT, ngành Giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

Như đã nêu trong mục *Giải thích từ ngữ*, kế hoạch phát triển KT-XH cũng là một trong những phạm trù của chính sách phát triển KT-XH. Do đó, việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH cũng áp dụng Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH (Hình 3 và Bảng 3) như đã giới thiệu trong Báo cáo số 3, nhưng sẽ được cụ

thể hóa thêm bằng các hoạt động liên quan đến các quy định trong việc lập kế hoạch phát triển KT-XH như sau:

- Tóm tắt và phân tích ưu nhược điểm của các Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của các tỉnh MNPB (gọi tắt là các *Kế hoạch hành động*) đã được ban hành, làm cơ sở và kinh nghiệm cho việc đề xuất Hướng dẫn này.
- Hướng dẫn thực hiện Quy trình 6 bước: các công việc cụ thể, phân công trách nhiệm, tiến độ, thời gian, kinh phí thực hiện, ... để xúc tiến việc lập, triển khai thực hiện các Kế hoạch phát triển KT-XH có lồng ghép BĐKH.

1.5. Khái quát tình hình triển khai thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tại các tỉnh MNPB

Trên cơ sở các văn bản Quyết định/Chỉ thị/ Hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, của các Bộ KH&ĐT, Bộ TN&MT, Bộ Tài chính, ..., trong hai năm 2011-2012, tất cả các tỉnh MNPB đã lập và phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh. Tài liệu về các Kế hoạch hành động này bao gồm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, kèm theo 1 hoặc nhiều tập thuyết minh (từ 60 ~200 trang) ⁽⁵⁾.

1.5.1. Tình hình thực hiện các Kế hoạch hành động ở các tỉnh đến cuối năm 2015

Theo yêu cầu tại văn bản số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ TN&MT về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó BĐKH giai đoạn 2010-2015, trong các tháng 10; 11 và 12/2015, các tỉnh MNPB đã có báo cáo gửi về Bộ TN&MT, với kết quả tóm tắt như sau:

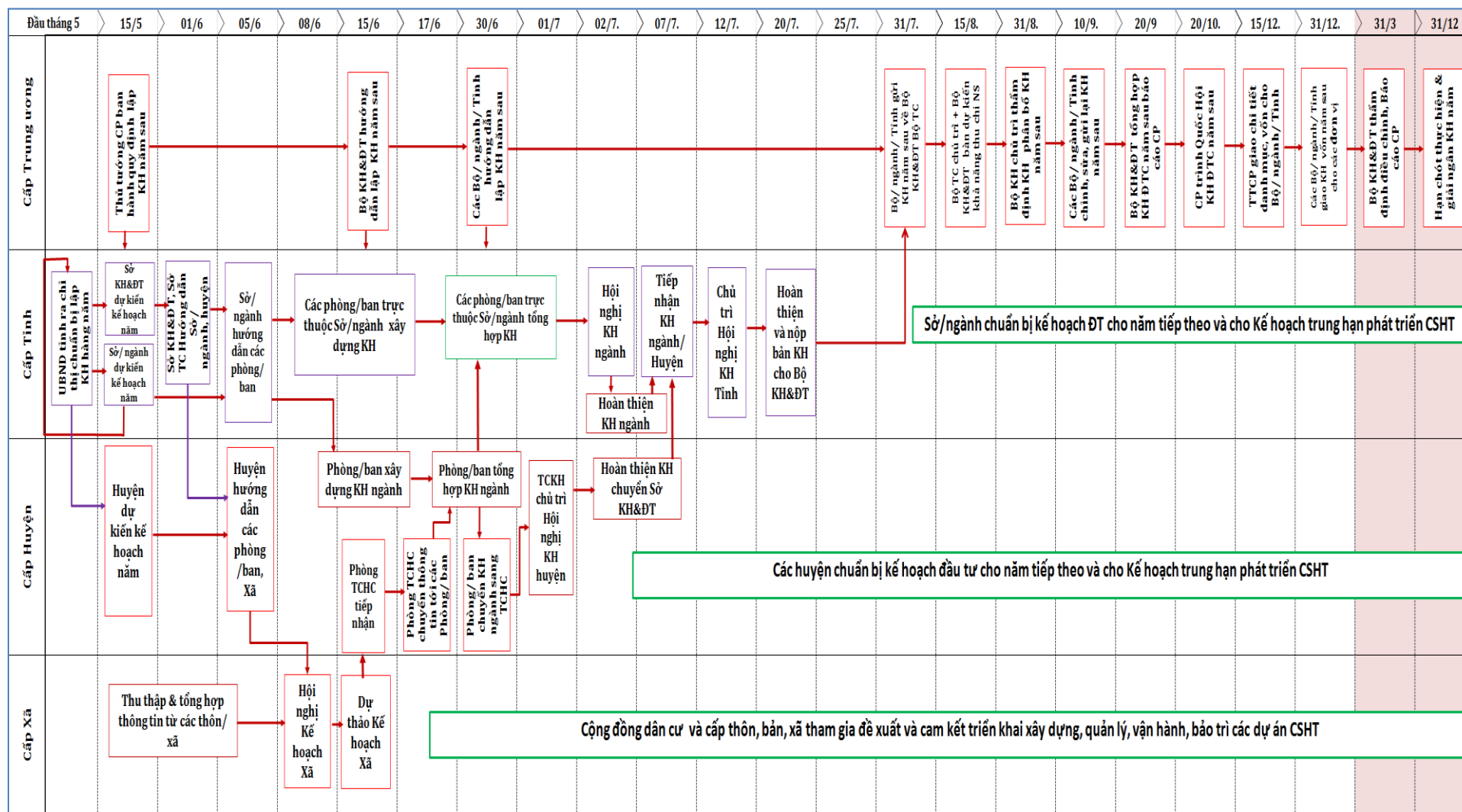
a/. Các hoạt động phi công trình đã được thực hiện

Đó là các hoạt động:

- Tăng cường năng lực bộ máy: Cùng cố kiện toàn Ban chỉ đạo ứng phó BĐKH (ví dụ: Tuyên Quang, Yên Bái, Điện Biên, Vĩnh Phúc, Hòa Bình; ...);
- Ban hành các văn bản liên quan đến BĐKH (tất cả các tỉnh);
- Triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư (tất cả các tỉnh, trong đó Bắc Giang đã triển khai trên 100 hội nghị tập huấn);
- Lập và phê duyệt các Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, QH phát triển thủy lợi, Quy hoạch tài nguyên nước, Quy hoạch Đa dạng sinh học; ... (Ví dụ: Tuyên Quang, Hòa Bình, Hà Giang, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, ...);
- Triển khai các dự án cộng đồng dân cư thích ứng BĐKH (ví dụ: Điện Biên, Yên Bái, Bắc Cạn; ...);

⁵ Xem Phụ lục 4.

Hình 1. Quy trình lập Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội /Kế hoạch Đầu tư công hằng năm



- Xây dựng và diễn tập các phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn (ví dụ: Yên Bái,...)
- Xây dựng bản đồ nguy cơ rủi ro thiên tai (ví dụ: Vĩnh Phúc,...);
- Đề xuất và thực hiện trao tặng Giải thưởng Môi trường (ví dụ: Bắc Giang,...);
- Xây dựng và triển khai các dự án di dân khỏi vùng nguy cơ rủi ro thiên tai (ví dụ: Yên Bái,...);....
- Bắt đầu thực hiện một số dự án trồng và bảo vệ rừng thuộc Chương trình SP-RCC ⁽⁶⁾ (ví dụ: Hòa Bình ⁽⁷⁾,....).

Tuy nhiên, các hoạt động này không được thực hiện đồng đều ở các tỉnh (trong đó ở Yên Bái thực hiện được nhiều nhất) và nguồn vốn chủ yếu lại không phải từ nguồn cấp cho Kế hoạch hành động này, mà từ các nguồn tài trợ khác của các tổ chức phi chính phủ (ví dụ: USAID, ADB; JICA; CARE; EC, KFW, Phần Lan; ...) hoặc các nguồn của các dự án khác đã được phê duyệt (ví dụ: Dự án Quản lý rừng bền vững & Đa dạng sinh học do Đức tài trợ; Dự án “Làng ứng phó thông minh với BĐKH” do Chương trình Nghiên cứu BĐKH, Nông nghiệp và An ninh lương thực Đông Nam Á (CCAFS &SEA) tài trợ; ...).

Hoặc trong số 2 dự án (mang tính phi công trình) cần phải thực hiện theo Quyết định số 1183/QĐ-TTg ⁽⁸⁾ là:

- (1)- *Tổ chức các hoạt động truyền thông và nâng cao nhận thức về BĐKH cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh; và*
- (2)- *Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh trong năm 2014-2015.*

Trong 2 Dự án trên, theo Báo cáo của tỉnh Vĩnh Phúc ⁽⁹⁾: cho đến hết tháng 10/2015 mới chỉ thực hiện được Dự án (1); còn Dự án (2) chưa thực hiện được do chưa được cấp kinh phí.

b/. Các dự án công trình thích ứng BĐKH đã và đang được thực hiện:

Có thể nhận xét rằng hầu hết các dự án mang tính xây dựng công trình được đề xuất trong Kế hoạch hành động đã được phê duyệt của 15 tỉnh MNPB, từ năm 2012 cho đến nay chưa được triển khai, trừ một vài công trình đã được phê duyệt trước trong danh mục thuộc các Chương trình/ Dự án khác liên quan, ví dụ:

- Một số dự án thủy lợi nhỏ ở Tuyên Quang;
- 10 dự án Kè bờ sông ở Yên Bái;

⁶ Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (Chương trình SP-RCC), Văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

⁷ Nguồn: “Báo cáo tổng kết Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010-2015” số 269/BC-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh Hòa Bình gửi Bộ TN&MT.

⁸ Quyết định số 1183/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/8/2012 Phê duyệt Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015

⁹Nguồn: Báo cáo số 1887/STNMT-KTTV&BĐKH, ngày 30-10-2015 của Sở TN&MT tỉnh Vĩnh Phúc gửi Bộ TN&MT)

- Các dự án thủy lợi, giao thông, nhà máy xử lý nước thải ở Vĩnh Phúc ⁽¹⁰⁾;

Ngay như Dự án xử lý sạt lở bờ sông Thao (tỉnh Phú Thọ) là một trong các dự án ưu tiên thuộc Chương trình SP-RCC nói trên đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục năm 2012 nhưng cho đến nay vẫn chưa được triển khai vì chưa được phân bổ kinh phí thực hiện ⁽¹¹⁾.

1.6. Tóm tắt ưu điểm, hạn chế của các Kế hoạch hành động của các tỉnh MNPB đã ban hành

1.6.1. Ưu điểm

- Các Kế hoạch hành động đã bám sát các chủ trương, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của nhà nước và của tỉnh; dựa trên cơ sở phân tích các xu hướng BĐKH nêu trong Kịch bản BĐKH.
- Nội dung các Kế hoạch hành động phản ánh rõ thực trạng rủi ro thiên tai và nhu cầu thích ứng BĐKH.
- Có sự tổng hợp các loại hành động và phân kỳ thực hiện Kế hoạch hành động; đã đề xuất các dự án/ nhiệm vụ ưu tiên đầu tư.

1.6.2. Những tồn tại, hạn chế trong các Kế hoạch hành động đã ban hành

- Thiếu hướng dẫn về Quy trình tích hợp BĐKH vào Kế hoạch hành động
- Thiếu hướng dẫn áp dụng các Tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành
- Thiếu sự phân biệt và lồng ghép Thích ứng BĐKH với Quản lý Rủi ro Thiên tai.
- Các Kế hoạch hành động đã đề xuất khối lượng công việc quá lớn so với khả năng thực tế của nguồn vốn đầu tư.
- Thiếu đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH của các Dự án ưu tiên.
- Thiếu sự lồng ghép vào Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới và các dự án mang tính cộng đồng khác.
- Cơ chế tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động chưa rõ ràng và chưa phù hợp.
- Thiếu cơ chế giám sát và đánh giá quá trình thực hiện.

Hiện trạng như trên cho thấy sự cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể hơn về lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch ngành NN&PTNT, ngành Giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

1.7. Hiện nay cần phải làm gì khi Kế hoạch thích ứng BĐKH của địa phương đã được ban hành và bắt đầu triển khai ?

¹⁰ Xem Phụ lục 4.

¹¹ Nguồn: “Báo cáo tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH” của UBND tỉnh Phú Thọ gửi Bộ TN&MT, số 5043/UBND-KT4 ngày 04/12/2015.

Các hướng dẫn về Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH trong sản phẩm này của Tư vấn nhằm sắp xếp các công việc triển khai việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH theo một trình tự phù hợp với tính chất của BĐKH và nguyên tắc của hoạt động xây dựng CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

Như đã trình bày ở trên, tất cả các tỉnh MNPB đã lập và ban hành Kế hoạch hành động thích ứng BĐKH cho tỉnh và đã bắt đầu một số công việc triển khai thực hiện Kế hoạch đó.

Tùy từng trường hợp cụ thể của mỗi tỉnh, nhưng nhìn chung có thể đặt ra một số câu hỏi và lời giải như sau:

Câu hỏi:

(1)- *Hiện nay, việc tích hợp BĐKH vào kế hoạch của tỉnh đang ở bước nào trong Quy trình đó ?*

(2)- *Xử lý thế nào đối với các Kế hoạch hành động đã ban hành ?*

(3)- *Công việc tiếp theo triển khai như thế nào ?*

Lời giải:

Đối chiếu với các yêu cầu trong Quy trình tích hợp 6 bước ở Bảng 3, có thể nhận thấy: việc tích hợp BĐKH của các tỉnh đang ở Bước T1: Khởi động và Chuẩn bị:

- Đã *phân công trách nhiệm* chủ trì/thực hiện (nếu cần có thể điều chỉnh);
- Đã *ban hành kế hoạch* ứng phó BĐKH (cần được nghiên cứu điều chỉnh phù hợp với từng bước trong Quy trình này và phù hợp với khả năng nguồn vốn thực tế);
- Đã *tổ chức một số lớp tập huấn* nâng cao nhận thức về BĐKH (cũng cần bổ sung nếu những nội dung tập huấn chưa đầy đủ);
- Việc *Hướng dẫn vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật*: Chưa triển khai được ⁽¹²⁾.

Như vậy, cần khẩn trương thực hiện những tồn tại trong Bước T1, và nên bắt đầu triển khai các công việc trong Bước T2:

- Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH
- Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH
- Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương của CSHT
- Cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch liên quan đến BĐKH
- Tổng hợp yêu cầu và Đề xuất các dự án ưu tiên

Việc thực hiện các bước sau đó không phải cùng một lúc cho tất cả các dự án CSHT, mà tùy theo tiến độ thực hiện các hoạt động xây dựng của từng dự án mà có nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu của từng bước tích hợp BĐKH.

¹² Công việc này thuộc trách nhiệm của cơ quan khoa học công nghệ ở các Bộ chức năng (như đã nêu).

Ví dụ:

- Dự án đang lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi / Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: thực hiện theo yêu cầu của Bước T3;
- Dự án đang được Thiết kế xây dựng/ đang thi công: Theo yêu cầu của Bước T4;
- Dự án đang vận hành: Theo yêu cầu của Bước T5;
- Riêng Bước T6 (Giám sát, Đánh giá) bao quát tất cả các giai đoạn thực hiện.

2. CÁC NGUYÊN TẮC VỀ LỒNG GHÉP YẾU TỐ THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT, NGÀNH GIAO THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CSHT NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB

2.1. Nguyên tắc chung

Báo cáo số 3 của Tư vấn đã nêu những nguyên tắc chung trong việc lồng ghép BĐKH vào chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển KT-XH ngành NN&PTNT, ngành Giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

Các nguyên tắc chung bao gồm:

- (1)- Lồng ghép BĐKH là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị - xã hội, tiến hành với sự đồng thuận và quyết tâm cao, đặc biệt là phải huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng.
- (2)- Mục tiêu của việc lồng ghép các hoạt động ứng phó với BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, kế hoạch ngành NN&PTNT và GTVT liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB nhằm hài hòa giữa vấn đề ứng phó BĐKH với các vấn đề khác trong kế hoạch phát triển, làm giảm mâu thuẫn giữa các kế hoạch, chính sách liên quan đến BĐKH.
- (3)- Lồng ghép BĐKH phải được tiến hành trên nguyên tắc đảm bảo phát triển kinh tế xã hội bền vững, hệ thống, tổng hợp, ngành/liên ngành, vùng/liên vùng, bình đẳng về giới, xóa đói giảm nghèo; góp phần ứng phó và giảm nhẹ thiên tai.
- (4)- Có trọng tâm, trọng điểm, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài theo hướng tiếp cận dần với BĐKH; ưu tiên cho các hoạt động đa mục tiêu và tái cơ cấu của ngành để nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển kinh tế, xã hội.
- (5)- Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của cộng đồng dân cư cùng tham gia.
- (6)- Mỗi bước của quy trình lồng ghép BĐKH được lồng vào kế hoạch xây dựng CSHT, dựa trên nguyên tắc chủ động qua các khâu: Lập - Thẩm định và phê duyệt - Tổ chức thực hiện - Giám sát đánh giá.
- (7)- Trong quá trình thực hiện ở các bước, nếu phát hiện có những sai khác về xu hướng BĐKH trong thực tế hoặc trong Kịch bản BĐKH mới đối với các tỉnh MNPB, thì cần có những đề xuất điều chỉnh, bổ sung như minh họa trong Hình 3.

2.2. Trách nhiệm của các cấp trong việc lồng ghép BĐKH

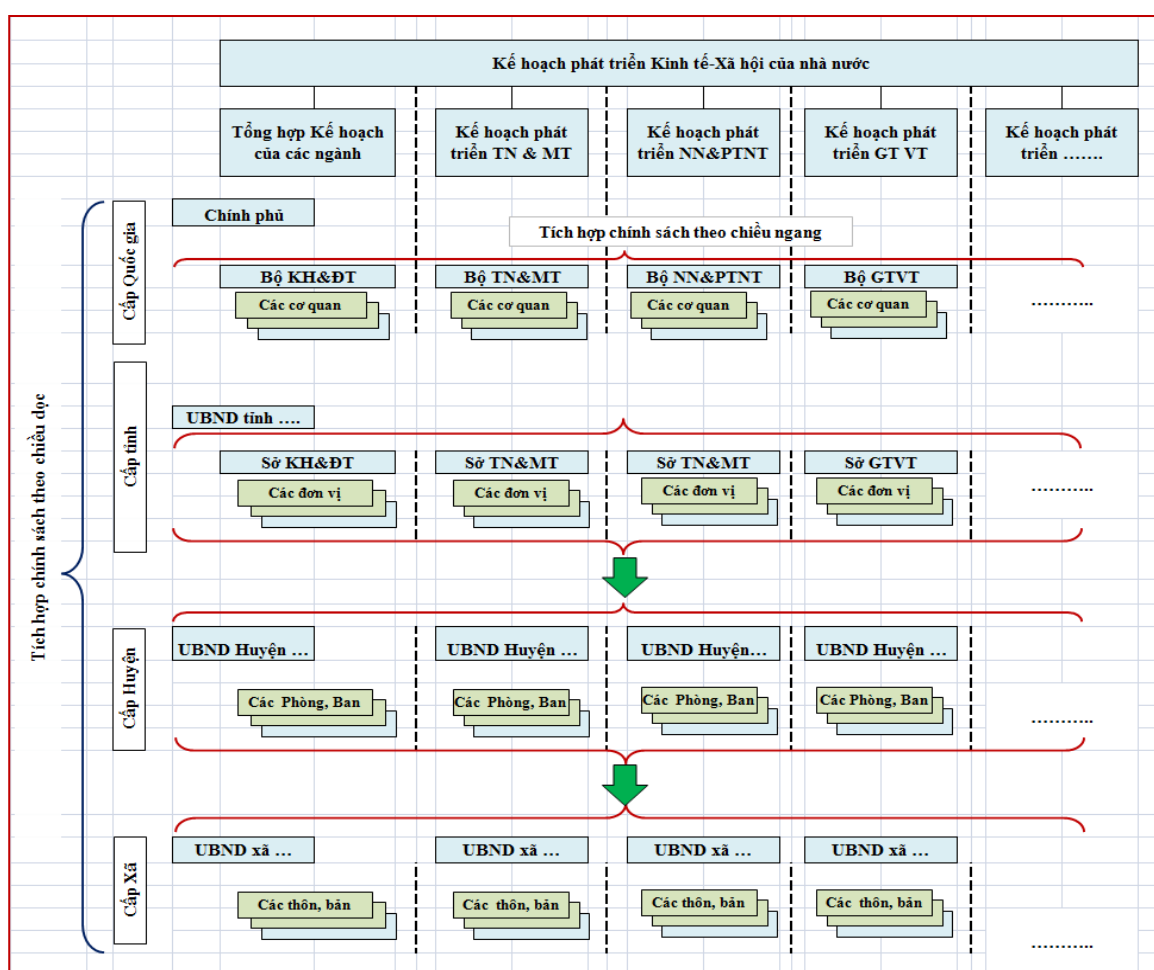
Vai trò và trách nhiệm của các cấp và của cộng đồng trong lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH đã được trình bày trong Báo cáo số 3 của Tư vấn.

Trong đó, việc lồng ghép BĐKH vào chính sách, kế hoạch phát triển KT-XH là nhiệm vụ toàn hệ thống chính trị - xã hội, do đó việc lồng ghép BĐKH được triển khai trên cơ sở sự hợp tác giữa các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội *theo chiều ngang* và *theo chiều dọc* thông qua một loạt các cấp quản lý ⁽¹³⁾.

Các chiều lồng ghép BĐKH được thể hiện trong Hình 2 dưới đây. Trong đó:

Lồng ghép theo chiều ngang: Là đưa yếu tố biến đổi khí hậu vào các chính sách, kế hoạch của chính phủ, các Bộ, ngành. Việc chuẩn bị và phê duyệt các chiến lược, các kế hoạch, các loại dự án công trình và phi công trình, ngân sách nhà nước hàng năm có liên quan đến BĐKH đều được coi là các hoạt động tích hợp BĐKH vào chính sách, kế hoạch theo chiều ngang.

Hình 2. Các chiều lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH



Lồng ghép theo chiều dọc: Là đưa nội dung biến đổi khí hậu vào chính sách, kế hoạch của ngành, ví dụ như kế hoạch phát triển của ngành NN&PTNT, ngành GTVT, Hoạt động lồng ghép này được thực hiện đồng thời trong quá trình ra quyết định và xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển ở cấp Bộ và các cấp

¹³ PGS. TS. Trần Thực và những người khác, Tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Viện khoa học Khí tượng thủy văn và môi trường, NXB Tài nguyên -Môi trường và Bản đồ Việt Nam, năm 2012.

ngành dọc dưới Bộ (tỉnh, huyện, xã, cộng đồng thôn bản).

Việc lồng ghép theo chiều ngang và theo chiều dọc này cũng phù hợp với Quy trình lập Kế hoạch phát triển KT-XH hiện nay như giới thiệu ở Hình 1.

2.3. Lồng ghép Thích ứng BĐKH với các Chương trình, Dự án mang tính cộng đồng khác

Quan hệ giữa lồng ghép BĐKH với Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, với các Chương trình, Dự án mang tính cộng đồng khác đã được Tư vấn trình bày trong Báo cáo số 3. Cần nhấn mạnh rằng các Chương trình, Dự án mang tính cộng đồng rất bổ ích và phù hợp với mục tiêu ứng phó với BĐKH, nên cần được nghiên cứu để lồng ghép trong quá trình triển khai.

2.4. Yêu cầu về kết quả của quá trình lồng ghép BĐKH

2.4.1. Về thời gian lập Kế hoạch

Theo quy định trong Chỉ thị số 22/CT-TTg và số 23/CT-TTg⁽¹⁴⁾, thời gian lập Kế hoạch lồng ghép BĐKH cần phù hợp với thời gian và quy trình lập Kế hoạch phát triển KT-XH của các cấp tỉnh, huyện, xã như Hình 2 ở trên. Trong đó:

- Các danh mục, kinh phí, tiến độ thực hiện cho các dự án dự kiến ưu tiên đầu tư trong các bản điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành cần được tập hợp để trình cấp có thẩm quyền tổ chức thẩm định, phê duyệt “*Chủ trương đầu tư*” khi chuẩn bị *Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm/Kế hoạch đầu tư công trung hạn* trước 1 năm.

- Từ tháng 5 hàng năm, Thủ tướng Chính phủ và UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo về việc lập Kế hoạch phát triển KT-XH của năm sau. Các đề xuất Kế hoạch phát triển KT-XH năm sau của tỉnh cần gửi về Bộ KH&ĐT trước ngày 20/7. Cần chuẩn bị các hồ sơ Báo cáo Nhiên cứu Khả thi, các Báo cáo Kinh tế-Kỹ thuật các dự án ưu tiên đầu tư để trình cấp có thẩm quyền tổ chức thẩm định, *phê duyệt Dự án đầu tư* trước khi đưa vào danh mục đầu tư của *Kế hoạch năm sau*.

2.4.2. Về nội dung Kế hoạch và các biện pháp thích ứng

Việc ứng phó với BĐKH cần được lồng ghép vào trong nội dung văn bản Kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT về thủy lợi, giao thông nông thôn MNPB. Các biện pháp thích ứng cần được sắp xếp thực hiện đồng thời với việc thực hiện các hoạt động tạo sinh kế, giảm nghèo và các kế hoạch phát triển KT-XH khác.

2.4.3. Huy động nguồn lực và phân công thực hiện

¹⁴ Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/8/2014: Số 22/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và Số 23/CT-TTg về lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020

Cần tăng cường nguồn lực và sự đóng góp của người dân, của nhà nước và của quốc tế. Bảng 1, Bảng 2 trình bày dự báo các xu hướng BĐKH ở các tỉnh MNPB và các đối tượng dễ bị tổn thương, các cơ quan cần tham gia việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-KT.

Việc phân công thực hiện các bước lồng ghép BĐKH thực hiện theo Quy trình như trình bày ở Chương 3 dưới đây.

2.4.4. Các báo cáo cập nhật

Các báo cáo cập nhật thực hiện kế hoạch cần tổng hợp được đầy đủ các thông tin cần thiết trong quá trình Giám sát, Đánh giá, nhằm bổ sung các thiếu sót và điều chỉnh kế hoạch thực hiện trong thời gian tiếp sau, và cũng là bài học tốt cho nhiều địa phương khác.

Bảng 1. Ma trận quan hệ giữa xu hướng BĐKH với các đối tượng dễ bị tổn thương ở khu vực MNPB

<i>TT</i>	<i>Yếu tố</i>	<i>Xu hướng BĐKH</i>	<i>Đối tượng CSHT dễ bị tổn thương</i>	<i>Đối tượng kinh tế, xã hội dễ bị tổn thương</i>
1	Cường độ mưa	Cường độ mưa ngày lớn nhất tăng cao (50% ~100%)	Hồ chứa nước, đập dâng, các công trình tiêu thoát lũ, kè bảo vệ bờ sông; hệ thống kênh, đường giao thông	An sinh xã hội, giao thông, nông nghiệp và an ninh lương thực, y tế, sức khỏe cộng đồng, ...
2	Thời gian một trận mưa	Thời gian mỗi lần mưa ngắn hơn.	Các công trình tiêu thoát lũ	
3	Thời gian mùa mưa	Vào mùa mưa, mùa mưa kéo dài hơn (từ tháng 2 đến tháng 10),	Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi	
4	Mức nước trên sông suối mùa mưa	Vào mùa mưa, mức nước trên sông suối cao hơn	Kè bờ sông	
5	Lũ và lũ quét	Lũ và lũ quét xuất hiện nhiều hơn, mức độ thiệt hại nhiều hơn	Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi	
6	Sạt lở, xói mòn đất	Sạt lở, xói mòn đất xuất hiện nhiều hơn, cường độ cao hơn	Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi	
7	Nguồn nước, tình trạng hạn hán	Mùa khô thiếu nước, sông suối cạn, hạn hán gia tăng	Hồ chứa cạn kiệt	
8	Nhiệt độ	Nhiệt độ chênh giữa ngày và đêm lớn hơn, mùa hè nóng hơn, rét đậm rét hại nhiều hơn	Kết cấu công trình	
9	Gió lốc, mưa đá	Gió lốc cường độ cao hơn, thường kết hợp với mưa đá	Sự ổn định của công trình	
10	Sấm sét	Sấm sét xuất hiện nhiều hơn.	Công trình	

Bảng 2. Tổng hợp mối liên quan giữa BĐKH và các mục tiêu chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020

Mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường	Tác động của BĐKH	Khu vực dễ bị rủi ro nhất?	Cơ quan nào cần tham gia?
1-Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 - 2020⁽¹⁵⁾ - Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô,... phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. - Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân. - Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. - Giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh và trật tự an toàn xã hội.	Hạn chế sự phát triển kinh tế vĩ mô, hạn chế việc nâng cao đời sống nhân dân; ảnh hưởng đến an ninh và chủ quyền của đất nước	Các tỉnh Miền núi phía Bắc	Nông nghiệp; Thủy lợi, Giao thông; Tài nguyên và môi trường; Xây dựng; Y tế; Văn hóa, thông tin và truyền
2-Mục tiêu phát triển chung của toàn ngành NN&PTNT⁽¹⁶⁾: - Tăng trưởng kinh tế ngành; Phát triển nông thôn, - Nâng cao thu nhập, giảm nghèo 4%/năm - Bảo vệ, sử dụng tài nguyên thiên nhiên và môi trường; - Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành.	Giảm tốc độ tăng trưởng Khó đạt được mục tiêu giảm nghèo; Giảm số lượng và chất lượng tài nguyên nước và đất; Giảm hiệu lực, hiệu quả quản lý ngành; Giảm hiệu quả thủy lợi, không đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH;		
3-Mục tiêu của phát triển thủy lợi⁽¹⁷⁾: -Nâng cao hiệu quả thủy lợi đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH; - Nâng cao năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH; - Góp phần hiện đại hóa CSHT nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NT mới.			

¹⁵ Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020;

¹⁶ Kế hoạch phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2015, Bộ NN&PTNT, tháng 7/2014

¹⁷“Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi”, Quyết định số 794 /QĐ-BNN-TCTL ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT.

Mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường	Tác động của BĐKH	Khu vực dễ bị rủi ro nhất?	Cơ quan nào cần tham gia?
3-Mục tiêu phát triển về giao thông nông thôn⁽¹⁸⁾ - Mặt đường cứng, rải nhựa hoặc bê tông, xi măng:100% đường huyện, 70% đường xã; 50% đường thôn, xóm. - Tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH của kết cấu hạ tầng giao thông.	Giảm năng lực phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH Hạn chế sự phát triển hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới; CSHT bị lũ quét, sạt lở, đến năm 2020 khó đạt được các chỉ tiêu này.		thông; Ủy ban dân tộc; ...
4-Chương trình Xây dựng nông thôn mới⁽¹⁹⁾ mục tiêu đến 2020 phải đạt: - 50% số xã đạt tiêu chuẩn NT mới. - 70% số xã đạt chuẩn các trục đường thôn, xóm cơ bản cứng hóa - 50% số xã đạt chuẩn cơ bản cứng hóa hệ thống kênh mương nội đồng. - Tỷ lệ hộ nghèo <10%			

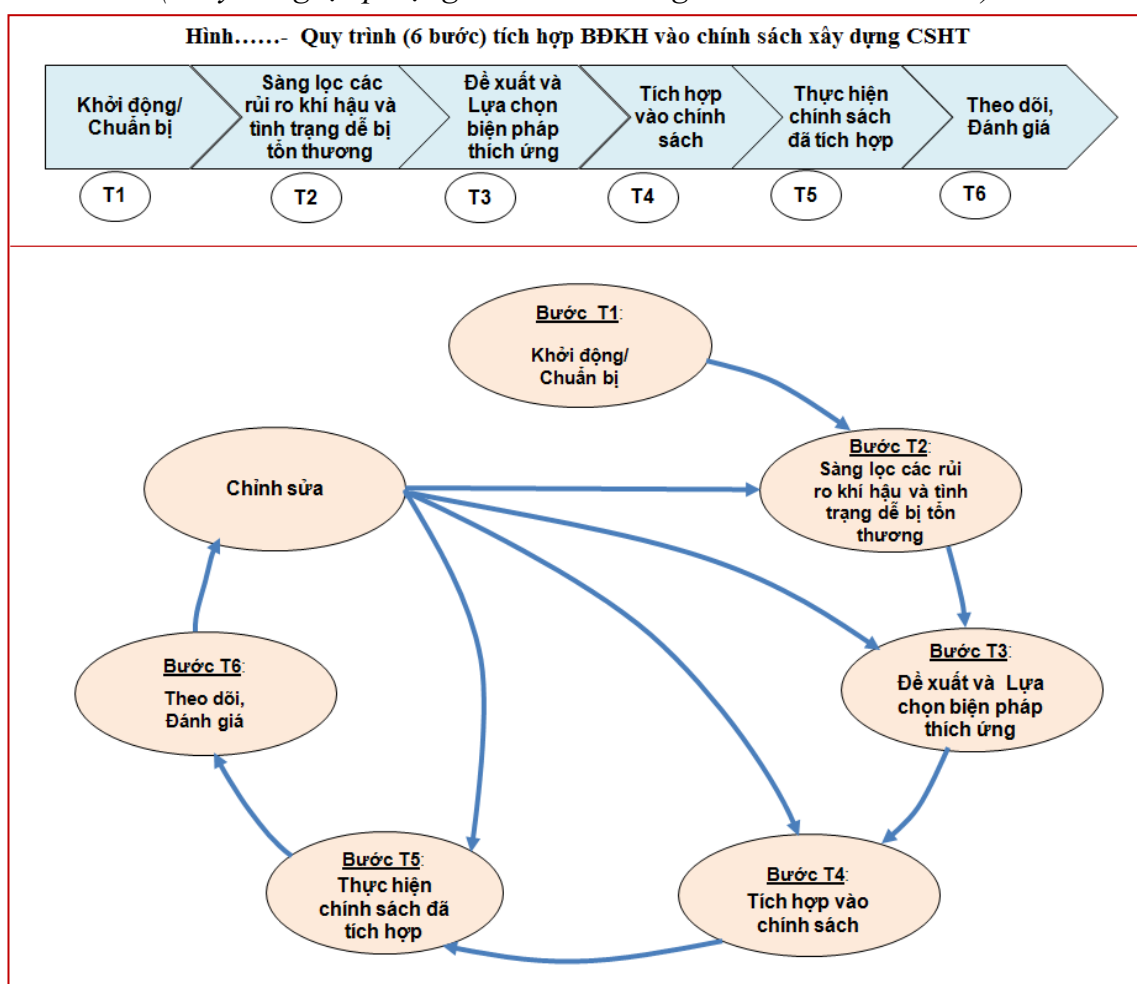
¹⁸ Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của Bộ GTVT giai đoạn 2011-2015, ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-BGTVT ngày 26/01/2011.

¹⁹ Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới, đã dẫn ở trên

3. HƯỚNG DẪN VỀ QUY TRÌNH 6 BƯỚC LỒNG GHÉP THÍCH ỨNG BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ -XÃ HỘI, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT VÀ GTVT LIÊN QUAN ĐẾN CSHT NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB

Phần này trình bày cụ thể hơn về Quy trình 6 bước, khuyến nghị áp dụng cho việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, Kế hoạch ngành NN&PTNT và GTVT liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB (xem cùng Hình 3 và Bảng 3).

Hình 3: Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH
(khuyến nghị áp dụng cho CSHT nông thôn các tỉnh MNPB)



Các bước lồng ghép BĐKH:

Bước T1: Khởi động /Chuẩn bị

Bước T2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương

Bước T3: Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng

Bước T4: Lồng ghép vào Kế hoạch

Bước T5: Thực hiện Kế hoạch đã lồng ghép

Bước T6: Theo dõi, Đánh giá

3.1. Bước T1 (Khởi động/Chuẩn bị):

3.1.1. Trách nhiệm

- Các hoạt động T1.1 (Phân giao trách nhiệm) và T1.2 (Ban hành *Hướng dẫn liên ngành* ⁽²⁰⁾) (nêu ở mục 3.1.2. dưới đây) cần có sự chủ trì của UBND tỉnh ⁽²¹⁾, vai trò thực hiện là các Sở chức năng với vai trò tham mưu chính về chuyên môn là Sở Tài nguyên Môi trường ⁽²²⁾.

Trong đó, kế hoạch triển khai nên dựa trên Quy trình 6 bước này, với các nội dung lần lượt trình bày ở dưới đây.

- Hoạt động T1.3: Do Sở TN&MT chủ trì, các Sở chuyên ngành và UBND các Huyện, xã phối hợp thực hiện việc tập huấn tiếp cận nhận thức về BĐKH đối với ngành / địa phương .

- Hoạt động T1.4: Công tác Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến BĐKH cần được triển khai ở cấp Bộ ⁽²³⁾ để bắt đầu công việc xem xét, rà soát/ điều chỉnh hoặc hướng dẫn áp dụng. Đây là công việc rất quan trọng, nếu không triển khai sớm thì các đối tượng thực hiện không có phương hướng để triển khai. Các ngành Thủy lợi và Giao thông ở tỉnh cũng cần có những đề xuất cụ thể đối với các Vụ KHCN và Môi trường thuộc Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT về những vấn đề gì cần phải có Hướng dẫn áp dụng.

3.1.2. Các hoạt động ở Bước T1

3.1.2.1. Phân công trách nhiệm (T1.1)

Trong việc phân công trách nhiệm cần nêu rõ: Mục tiêu; Nhiệm vụ; Trách nhiệm chủ trì; trách nhiệm tham gia; Kinh phí thực hiện; Thời gian hoàn thành từng công việc.

3.1.2.2. Soạn thảo và ban hành Hướng dẫn liên ngành về Trình tự, thủ tục

²⁰ Có ý kiến đề nghị việc ban hành Hướng dẫn liên ngành này là trách nhiệm của các cấp Trung ương, dưới sự chủ trì của Bộ KH&ĐT. Ở đây chúng tôi coi đây là trách nhiệm chính là của cấp tỉnh, vì hơn 90% CSHT nông thôn thuộc sự quản lý của cấp tỉnh trở xuống.

²¹ Hoặc có thể ủy quyền cho Sở KH&ĐT chủ trì.

²² Hiện nay, đa số các tỉnh đều giao cho Sở TN&MT chủ trì các mặt hoạt động liên quan đến BĐKH. Tuy nhiên, với hai hoạt động ban đầu này, Tư vấn đề nghị UBND tỉnh chủ trì, vai trò chính là Sở KH&ĐT và tham mưu về chuyên môn là Sở TN&MT.

²³ Ví dụ: Các Vụ Khoa học, Công nghệ thuộc Bộ

lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH của các ngành/các Huyện và của tỉnh (T1.2.)

Dưới sự chủ trì của UBND tỉnh và tham mưu của Sở KH&ĐT và Sở TNMT, các Sở chức năng, cần dự thảo và ban hành *Hướng dẫn liên ngành về Trình tự, thủ tục lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH của các ngành/các Huyện và của tỉnh* theo chức năng, nhiệm vụ được giao (²⁴). Văn bản này sẽ tạo điều kiện về pháp lý và hướng dẫn cho các Sở/ngành/huyện/xã triển khai việc lồng ghép BĐKH.

Nội dung tối thiểu của *Hướng dẫn liên ngành* này được dự kiến trong Phụ lục 2.

Sở KH&ĐT và Sở TN&MT chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp các Kế hoạch phát triển KT-XH ngành/huyện đã lồng ghép BĐKH của các Sở/ngành/huyện để lập thành Kế hoạch phát triển KT-XH đã lồng ghép BĐKH của tỉnh, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt thành văn bản pháp lý như là một chính sách lồng ghép BĐKH của tỉnh.

Với thực tế hiện nay là tất cả các tỉnh NMPB đã lập, ban hành và triển khai các Kế hoạch hành động thích ứng BĐKH, mục 1.7. đã trình bày khuyến nghị về cách thức triển khai tiếp theo Quy trình 6 bước này.

3.1.2.3. Tổ chức Hội thảo/Tập huấn nâng cao nhận thức về BĐKH (T1.3.)

Cho đến nay thì nhiều tỉnh đã tổ chức các Hội thảo, tập huấn về thích ứng với BĐKH. Tuy nhiên, điều tồn tại trong việc này là: Nội dung trình bày trong Hội thảo/Tập huấn cần phải làm rõ hơn:

- Những yếu tố BĐKH nào tác động xấu có hại đến các mặt sản xuất, đời sống ở tỉnh/huyện hoặc khu vực địa lý cụ thể trong tỉnh và tác động như thế nào ?;
- Cần phân biệt sự khác nhau và lồng ghép BĐKH với Quản lý rủi ro thiên tai; xếp thứ tự về mức độ tổn thương do BĐKH đối với mỗi loại đối tượng;
- Cần thảo luận để đưa ra những giải pháp để giảm thiểu hoặc thích ứng với các tác động BĐKH có hại.
- Ngoài những yếu tố BĐKH có hại, có yếu tố nào có thể mang lại lợi ích ?
- Các cá nhân sau khi tham dự Tập huấn/Hội thảo cần hiểu được nhiệm vụ của mình làm gì để góp phần tham gia vào quá trình lồng ghép BĐKH vào quá trình lập, thực thi, giám sát Kế hoạch phát triển KT-XH theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Vì vậy, việc tổ chức tập huấn, hội thảo về lồng ghép BĐKH cần được xem xét để bổ sung nhằm đáp ứng các yêu cầu trên.

²⁴ Đây là một kinh nghiệm tốt của tỉnh Tuyên Quang trong Chương trình Xây dựng Nông thôn mới: Văn bản *Hướng dẫn liên ngành* số 157/HDLN-ngày 6/03/2013 của tỉnh Tuyên Quang, xem thêm ở Phụ lục 2

Bảng 3- Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH ngành NN&PTNT và GTVT liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB

Bước lồng ghép BĐKH	Hoạt động Kế hoạch phát triển KT-XH	Công việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển		Đơn vị chủ trì	Đơn vị thực hiện chính	Ghi chú
Bước T1: Khởi động /Chuẩn bị	Chuẩn bị	1	Phân công trách nhiệm	UBND tỉnh	Các Sở chuyên ngành	
		2	Ban hành <i>Hướng dẫn liên ngành về việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch Phát triển KT-XH</i>	UBND tỉnh/ Sở KH&ĐT		
		3	Tập huấn tiếp cận nhận thức về BĐKH đối với các lĩnh vực, khu vực	Sở NTMT		
		4	Rà soát bổ sung và ban hành <i>Hướng dẫn tạm thời về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến BĐKH</i>	Vụ KH&CN thuộc Bộ	Chuyên gia/Tư vấn	
Bước T2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương	Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương	1	Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH theo các lĩnh vực, khu vực	Sở TN&MT	Chuyên gia/Tư vấn	
		2	Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH theo các lĩnh vực, khu vực	Sở TN&MT		
		3	Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương của CSHT theo lĩnh vực, khu vực	Sở chuyên ngành	Tư vấn Quy hoạch	
		4	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch theo các lĩnh vực, khu vực liên quan BĐKH			
		5	Tổng hợp, trình duyệt các Quy hoạch và Đề xuất các Chương trình/Dự án thích ứng BĐKH ưu tiên đầu tư để đưa vào Kế hoạch trung hạn.			
Bước T3: Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng vào kế hoạch	Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng vào kế hoạch	1	Đánh giá rủi ro khí hậu chi tiết đối với các chương trình/ dự án lập DA đầu tư	Sở chuyên ngành và Chủ đầu tư	Tư vấn Chuẩn bị đầu tư	
		2	Đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH và lựa chọn giải pháp tối ưu theo các lĩnh vực, khu vực (bao gồm cả biện pháp phi công trình)			
		3	Tổng hợp, lập các Báo cáo Dự án đầu tư /Báo cáo Kinh tế kỹ thuật các DA thích ứng BĐKH			
		4	Trình, thẩm định, phê duyệt các Chương trình/Dự án đầu tư thích ứng BĐKH để đưa vào Kế hoạch năm.			
Bước T4: Lồng ghép vào kế hoạch	Lồng ghép BĐKH vào quá trình lập Kế hoạch	1	Điều chỉnh, bổ sung KH phát triển KT-XH trung hạn theo lĩnh vực, khu vực.	Sở chuyên ngành	CG/Tư vấn	
		2	Thiết kế xây dựng công trình thích ứng BĐKH	Chủ đầu tư	TV Thiết kế	
		3	Thi công XD các dự án CSHT thích ứng BĐKH, bàn giao đưa vào sử dụng		Nhà thầu TC	
		4	Triển khai các hoạt động phi công trình phục vụ việc thích ứng BĐKH	Sở chuyên ngành	Các huyện, xã	
Bước T5: Thực hiện kế hoạch đã lồng ghép	Thực hiện kế hoạch đã lồng ghép BĐKH	1	Tổ chức thực hiện việc Quản lý, Vận hành, Bảo trì	Chủ đầu tư/ Người hưởng lợi	Tùy theo cấp công trình	
		2	Tiếp tục các biện pháp phi công trình			
Bước T6: Giám sát, Đánh giá	Giám sát , Đánh giá	1	Soạn thảo và ban hành Khung Giám sát, đánh giá việc lồng ghép BĐKH	Sở chuyên ngành	Chuyên gia/Tư vấn	
		2	Thực hiện việc Giám sát, Đánh giá kết quả của việc lồng ghép BĐKH			

3.1.2.4. Soạn thảo và ban hành các Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến BĐKH (T1.4.)

Đối với các hoạt động xây dựng CSHT thủy lợi và giao thông thì Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật là cơ sở pháp lý cho các đơn vị Tư vấn lập Quy hoạch, lập Dự án đầu tư, lập Thiết kế xây dựng, các đơn vị thi công và cả các cấp thẩm định /phê duyệt tuân thủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Nếu các vấn đề liên quan đến BĐKH chưa được quy định trong các Quy chuẩn/ Tiêu chuẩn thì sẽ có nhiều vướng mắc trong quá trình lồng ghép BĐKH vào thực tiễn.

Có một số quy định trong các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn sau đây cần được các cơ quan có thẩm quyền tổ chức xem xét, rà soát, điều chỉnh hoặc ít nhất là có hướng dẫn tạm thời để thực hiện:

- (a)- Quy định về tần suất thiết kế và tần suất kiểm tra đối với lũ*
- (b)- Quy định về tài liệu Tiêu chuẩn áp dụng cho việc tính toán lũ*
- (c)- Quy định về đánh giá hiệu quả của công trình*

Những đề xuất cụ thể về việc xử lý 3 vấn đề trên đã được Tư vấn trình bày trong Báo cáo số 3: “ *Dự thảo Hướng dẫn giải pháp lồng ghép yếu tố thích ứng BĐKH vào các chính sách, chiến lược liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn khu vực miền núi phía Bắc*”.

Đối với các lĩnh vực khác *không phải là xây dựng cơ sở hạ tầng* trong ngành NN&PTNT (ví dụ: Lâm nghiệp; Trồng trọt; Chăn nuôi; Thủy sản; ...) và Giao thông vận tải (ví dụ: Vận tải đường bộ; Vận tải đường sông; ...), hoặc các ngành kinh tế, xã hội khác, sau khi được giao nhiệm vụ như đã nêu trong *Hướng dẫn liên ngành*, trong Bước T1 này cũng thực hiện các công việc tương tự như trên, trong đó, tùy theo xu hướng BĐKH trên từng khu vực, từng địa bàn, từng chuyên ngành, cần thực hiện các hoạt động sau:

- (T1.3.)- Tổ chức Hội thảo/Tập huấn nâng cao nhận thức về BĐKH*
- (T1.4.)- Soạn thảo và ban hành các Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến BĐKH.*

3.2. Bước T2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương

3.2.1. Trách nhiệm

Như trong Bảng 4 đã trình bày, vai trò chủ trì nhiệm vụ này được đề xuất là Sở TN&MT; trong từng lĩnh vực chuyên ngành, theo chức năng nhiệm vụ được giao, từng công việc có thể giao cho các Sở chuyên ngành/UBND huyện chủ trì; Sở

TN&MT tập hợp báo cáo. Việc tập hợp cơ sở dữ liệu và sàng lọc yếu tố BĐKH có thể thực hiện thông qua hợp đồng với Chuyên gia/ Tư vấn.

3.2.2. Các hoạt động trong Bước T2

3.2.2.1. Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH (T2.1)

Cơ sở dữ liệu BĐKH là tài liệu quan trọng nhất để làm rõ xu hướng BĐKH trong phạm vi từng ngành, từng huyện hoặc khu vực địa lý riêng. Nó cần được công khai hóa để phục vụ cho việc nghiên cứu, đề xuất, thực thi các kế hoạch, chính sách đầu tư thích ứng BĐKH.

Các công trình thủy lợi và giao thông nông thôn ở MNPB hầu hết thuộc cấp IV⁽²⁵⁾ và cơ sở dữ liệu BĐKH cho loại công trình này chủ yếu tập trung vào các tài liệu sau⁽²⁶⁾:

(i)- Bản đồ địa hình

Bản đồ địa hình thể hiện cao độ và ranh giới hành chính càng chi tiết càng tốt, thể hiện địa hình để có thể theo dõi chỉ đạo trong suốt quá trình lồng ghép BĐKH. Các bản đồ này không những có ý nghĩa về mặt địa giới hành chính mà còn quan trọng để nhận biết phân khu mưa rào (khu nào mưa lớn thì cần được quan tâm hơn), để nhận biết khu nào dễ xảy ra lũ quét (nơi có địa hình dốc, hẹp, có lưu vực mưa lớn ở thượng lưu; ...), về tuyến giao thông cứu hộ khi có lũ quét xảy ra;phục vụ cho việc đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương, lập kế hoạch thích ứng BĐKH cũng như triển khai ứng cứu khi có lũ quét.

(ii)- Cường độ mưa

Cho đến nay, do hạn chế về nhiều mặt, các tài liệu quan trắc mưa ở Việt Nam thường chỉ đo cường độ mưa đến mức “*Lượng mưa ngày lớn nhất*”, và các tính toán thủy văn cũng chủ yếu dùng “*Lượng mưa ngày lớn nhất*”⁽²⁷⁾ để tính lưu lượng đỉnh lũ và kiểm tra khả năng thoát lũ của các công trình tiêu thoát lũ như: đập tràn hồ chứa; cầu, cống qua đường; các khu vực dễ bị sạt lở, lũ quét; lưu lượng qua một đoạn sông, suối trong từng thời kỳ (thi công hoặc quản lý vận hành); tình trạng lũ quét, sạt lở đất; mức độ ngập lụt từng khu vực trong từng thời kỳ; lựa chọn giải pháp công trình và giải pháp kết cấu hợp lý của từng công trình;

Thực tế thì những trường hợp lũ quét ở MNPB thường xảy ra chỉ sau khi mưa khoảng vài giờ⁽²⁸⁾. Do vậy cần tiến tới quan trắc và thu thập không những về

²⁵ Nghị định 15/2013/NĐ-CP, QCVN 04 - 05:2012/BNNPTNT (xem thêm Phụ lục 2.)

²⁶ Quy định trong 14 TCN 4-2003 (xem thêm Phụ lục 2).

²⁷ Các Tiêu chuẩn tính toán lũ: TCN 22 TCN 220-95 - *Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ*, Bộ GTVT, 1995 và ” QPTL. C6-77, *Quy phạm Tính toán các đặc trưng thủy văn thiết kế*, Bộ Thủy lợi, 1977;

²⁸ Ví dụ lũ quét ở xã Bản Sanghuyện Sa Pa: Mưa từ 17 h ngày 04/9/2013 04 sau 3 giờ 30 (tức lúc 20h30) lũ quét tràn về làm 11 người chết và mất tích; 16 người bị thương, hư hỏng nhiều nhà, tài sản, công trình... (Nguồn: Báo cáo nhanh của Đoàn công tác huyện Sa Pa, ngày 05/9/2013).

về cường độ mưa ngày và cả Cường độ mưa giờ.

(iii)- Lượng mưa năm

Dùng để tính toán tổng lượng dòng chảy năm; thiết kế dung tích chứa hợp lý của hồ chứa/ đập dâng theo mức bảo đảm tưới hoặc cấp nước như đã quy định⁽²⁹⁾; ...

(iv)- Nhiệt độ không khí; Lượng bốc hơi; Số ngày nắng nóng; Số giờ nắng:

Dùng để lựa chọn vật liệu xây dựng, biện pháp thi công và thời gian thi công hợp lý; lựa chọn phương án canh tác và chăn nuôi hiệu quả; ...

(v)- Mực nước trên các sông

Tài liệu này dùng để thiết kế các cao trình đê, kè, cầu, cống và công trình ven sông một cách hợp lý, tính toán ổn định mái sông, mái kè; kiểm tra khả năng tiêu thoát lũ trên sông cũng như khả năng tiêu thoát lũ của các công trình tiêu nước từ phía đồng ra sông; tình trạng ngập lụt của các công trình /khu dân cư ven sông; ...

Chuỗi số liệu càng dài càng tốt. Thông thường, đối với chuỗi số liệu về mưa, số năm tài liệu $T < 40$ năm được coi là có độ tin cậy thấp; $T = 40 \sim 70$ năm: độ tin cậy trung bình; $T > 70$ năm: Độ tin cậy cao.

Tình trạng thiếu công khai và thiếu đồng bộ về cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn BĐKH sẽ làm hạn chế đáng kể đối với việc đánh giá chính xác về BĐKH và đề xuất kế hoạch, chính sách đầu tư thích ứng BĐKH phù hợp và hiệu quả; thậm chí có thể dẫn đến sai sót khi tính toán thiết kế và xây dựng CSHT.

Ngoài ra, cơ sở dữ liệu về tình trạng tổn thương do BĐKH và do thiên tai, quá trình đầu tư và hồ sơ thiết kế, xây dựng dự án; tình hình kinh tế - xã hội liên quan đến việc xây dựng CSHT, cũng cần được thu thập thành kho dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu lập Báo Nghiên cứu Khả thi, việc quản lý vận hành và tu sửa, nâng cấp các dự án sau này.

3.2.2.2. Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH (T2.2)

Với xu hướng BĐKH ở khu vực, cần phân tích sàng lọc tình trạng dễ bị tổn thương (TTDBTT) đối với từng loại công trình CSHT làm cơ sở cho việc xem xét sàng lọc và sắp xếp thứ tự ưu tiên đầu tư.

Bảng 4 tóm tắt về TTDBTT của các công trình CSHT ở các tỉnh MNPB do tác động của một số xu hướng BĐKH.

²⁹QCVN 04 - 05 : 2012/BNNPTNT: Công trình cấp IV : $p=75\%$.

Bảng 4- Dự báo xu hướng BĐKH và tình trạng dễ bị tổn thương các tỉnh MNPB

<i>TT</i>	<i>Dự báo xu hướng BĐKH</i>	<i>Các loại tác động tổn thương đối với CSHT nông thôn MNPB</i>
1	<i>Cường độ mưa ngày lớn nhất gia tăng cao (nhiều nơi tăng 50~100%), thời gian mỗi lần mưa ngắn hơn</i>	Gia tăng tình trạng sạt lở, lũ quét, ngập lụt phá vỡ công trình ở các hồ chứa, đập dâng, các tuyến đường, các công trình tiêu thoát lũ trên đường, các đê kè bảo vệ bờ sông, các khu dân cư;....
2	<i>Mùa mưa kéo dài hơn (từ tháng 2 đến tháng 10), nhưng tổng lượng mưa năm giảm đi.</i>	Gia tăng sự ngập lụt, hư hỏng công trình, giảm thời gian thi công, giảm chất lượng xây dựng; gia tăng sự cạn kiệt ở các hồ chứa nước; ...
3	<i>Lũ và lũ quét, sạt lở và xói mòn đất xuất hiện nhiều hơn và mức độ thiệt hại nhiều hơn.</i>	Tương tự như ở mục 1.
4	<i>Nguồn nước và chất lượng nước giảm.</i>	Gia tăng sự cạn kiệt ở các hồ chứa nước; ảnh hưởng đến mọi mặt sinh hoạt, xây dựng, sản xuất kinh tế;....
5	<i>Mực nước trên các sông suối vào mùa mưa thì cao hơn, vào mùa khô thì cạn kiệt hơn so với trước đây.</i>	Gây khó khăn cho mọi hoạt động giao thông, thiếu nước phục vụ tưới và cấp nước công nghiệp, sinh hoạt; giảm chất lượng cuộc sống; ...
6	<i>Nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm lớn hơn, mùa hè nóng hơn, mùa đông rét đậm rét hại nhiều hơn; số ngày nắng nóng trên 35° nhiều hơn.</i>	Giảm chất lượng và thời gian thi công xây dựng; lượng nước cho tưới và sinh hoạt yêu cầu cao hơn; tác động xấu đến sức khỏe người và gia súc;.....
7	<i>Gió lốc cường độ cao hơn, thường kèm theo mưa đá.</i>	Gia tăng rủi ro đối với con người và công trình CSHT; thiệt hại đến sản xuất và đời sống; ...
8	<i>Sấm sét xuất hiện nhiều hơn.</i>	Gia tăng rủi ro đối với con người và công trình CSHT;

3.2.2.3. Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương của CSHT (T2.3)

Để có một cách nhìn tổng quát về mức độ tổn thương của CSHT trên địa bàn tỉnh trước các diễn biến của BĐKH, cần có đánh giá sơ bộ tình trạng dễ bị tổn thương

(TTDBTT) ⁽³⁰⁾ cho mỗi loại công trình CSHT nông thôn; thể hiện kết quả đánh giá trên các bản đồ và một bảng tổng hợp, ví dụ: Bảng 5 sau đây.

Bảng 5. Bảng tổng hợp đánh giá tổn thương BĐKH của CSHT thủy lợi và GTNT tỉnh ...X. .. X..

TT	Loại công trình	Đơn vị	Số lượng			
			Tổng số	Tình trạng dễ bị tổn thương		
				Cao	Trung bình	Thấp
1	Hồ chứa nước	cái				
2	Đập dâng	cái				
3	Kè bờ sông	km				
4	Kênh	km				
5	Đường cấp tỉnh	km				
6	Đường huyện	km				
7	Đường cấp xã	km				
8	Đường thôn bản	km				

Từ kết quả sơ bộ đánh giá tổn thương BĐKH ở bảng trên, có thể định hướng thứ tự ưu tiên đánh giá rủi ro khí hậu chi tiết cho từng công trình CSHT trong ngành/ trên địa bàn ở các bước sau.

3.2.2.4. Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch ngành liên quan BĐKH (T2.4)

Theo quy định trong Luật Xây dựng, Quy hoạch Phát triển ngành được duyệt/ thông qua (được coi như phê duyệt Chủ trương đầu tư) là một trong các cơ sở pháp lý của Dự án xây dựng CSHT. Chỉ sau khi *Chủ trương đầu tư* được phê duyệt thì các Dự án đầu tư mới được ghi Kế hoạch đầu tư Trung hạn và Kế hoạch đầu tư hàng năm ⁽³¹⁾. Những Quy hoạch phát triển thủy lợi, Quy hoạch phát triển giao thông nông thôn của các tỉnh MNPB đã được lập và duyệt trong những năm qua thường chưa xét hoặc xét chưa đầy đủ yếu tố BĐKH. Vì vậy, để tuân thủ quy

³⁰Phương pháp đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do BĐKH: tham khảo các tài liệu chuyên đề của Dự án PCRINMP: (i)- Báo cáo Kết quả đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương do BĐKH cho CSHT nông thôn các tỉnh MNPB”, Đỗ Hoài Nam, Đội đánh giá tổn thương; (ii)- “Bộ công cụ đánh giá tổng thương cho CSHT”, Jorge Alvarez Sala, Chuyên gia quốc tế về Kỹ thuật CSHT; hoặc ví dụ về đánh giá tổn thương, Dự án SRIDP, Phụ lục 2.

³¹ Luật đầu tư công, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam, số 49/2014/QH13, ngày 18/6/2014

định trong Luật Xây dựng, cần có sự nghiên cứu, cập nhật, điều chỉnh các Quy hoạch này có xem xét lồng ghép yếu tố BĐKH.

Trong giai đoạn này, cần có những hoạt động chuẩn bị, khâu nối với các bên liên quan để đề xuất các dự án mang tính xây dựng cộng đồng bền vững với BĐKH và quản lý rủi ro thiên tai mang tính phi công trình như đã và đang được thực hiện ở một số tỉnh Yên Bái, Điện Biên, Bắc Cạn,... nêu trong mục 1.5.1. nói trên.

3.2.2.5. Tổng hợp, trình duyệt các Quy hoạch/Chủ trương đầu tư và Đề xuất các Chương trình/Dự án ưu tiên đưa vào Kế hoạch trung hạn (T2.5.)

Như là một nhiệm vụ trong lập Quy hoạch, trên cơ sở rà soát, bổ sung các yếu tố BĐKH, các Quy hoạch ngành cần tổng hợp kết quả, đề xuất các dự án ưu tiên thích ứng BĐKH (kể cả các dự án xây dựng cộng đồng bền vững nêu ở trên) để trình duyệt Quy hoạch / Chủ trương đầu tư và đưa vào Kế hoạch phát triển của ngành giai đoạn trung hạn (5 năm).

Đối với các lĩnh vực khác *không phải là xây dựng cơ sở hạ tầng*, khi thực hiện Bước T2 này, tùy theo xu hướng BĐKH trên từng khu vực, từng địa bàn, từng chuyên ngành, cần làm theo trình tự như trên, với các hoạt động sau đây:

- (T2.1)- Tập hợp cơ sở dữ liệu BĐKH liên quan đến chuyên ngành;
- (T2.2)- Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH đối với chuyên ngành.
- (T2.3)- Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương do BĐKH đối với chuyên ngành;
- (T2.4)- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Chủ trương đầu tư liên quan BĐKH
- (T2.5.)- Tổng hợp, trình duyệt các Quy hoạch/Chủ trương đầu tư và Đề xuất các Chương trình/Dự án đầu tư công thích ứng BĐKH ưu tiên đầu tư để đưa vào Kế hoạch trung hạn.

3.3. Bước T3: Lập, phê duyệt Dự án đầu tư thích ứng BĐKH (Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng BĐKH cho các Dự án đã dự chọn)

3.3.1. Trách nhiệm

Trách nhiệm chính trong Bước T3 này thuộc các Sở chức năng và / hoặc Chủ đầu tư; trách nhiệm thực thi công việc được giao cho Tư vấn Chuẩn bị đầu tư thông qua hợp đồng với Chủ đầu tư.

Bắt đầu từ bước này, các Dự án đầu tư cần được xác định và bố trí cơ cấu tổ chức Ban Quản lý dự án theo quy định hiện hành trong Luật Xây dựng. Việc thực hiện dự án CSHT là giai đoạn chi phí lớn nhất trong toàn bộ quá trình đầu tư dự án (hơn 90% tổng vốn đầu tư cho dự án), do vậy, khi bắt đầu thực hiện dự án, cần chuẩn bị đầy đủ về cơ cấu tổ chức thực hiện dự án và đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý thực hiện dự án.

3.3.2. Các hoạt động trong Bước T3

3.3.2.1. Tổ chức lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi/ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật cho các dự án ưu tiên (T3.1.)

(i)- Lập Báo cáo Nghiên cứu khả thi /Báo cáo Kinh tế kỹ thuật các Dự án CSHT nông thôn

Tùy theo quy mô, giá trị tổng mức đầu tư, việc lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi hoặc lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật thực hiện theo quy định trong Luật Xây dựng và các Nghị định liên quan. Trường hợp các dự án nhỏ trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: thực hiện theo Quyết định 498/QĐ-TTg về Chương trình XD Nông thôn mới ⁽³²⁾.

Trong giai đoạn này, cần xúc tiến lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi hoặc lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật cho các Dự án tài trợ ODA mang tính xây dựng cộng đồng bền vững như đã nêu ở mục 1.5.1. ; mục 2.2. và được đề xuất trong hoạt động T2.4. của Bước T2 đã nêu ở trên.

(ii)- Tiêu chí lựa chọn danh mục Dự án/Tiểu dự án thích ứng BĐKH ưu tiên

Theo phân cấp quản lý ngành hiện nay, các Sở chuyên ngành chịu trách nhiệm đề xuất danh mục Dự án/Tiểu dự án và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên. Các Tiêu chí để lựa chọn các Dự án/ Tiểu dự án thích ứng BĐKH dự kiến như sau ⁽³³⁾:

- (1)- Phù hợp với quy hoạch ngành được duyệt/ thông qua;
- (2)- Được đánh giá là có tính tổn thương BĐKH cao;
- (3)- Phù hợp nhu cầu xây dựng nông thôn mới;
- (4)- Được sự đồng tình, ủng hộ của người hưởng lợi.
- (5)- Khả thi về mặt kỹ thuật và tác động giảm nghèo được xác định rõ;
- (6)- Không có các tác động tiêu cực đáng kể về môi trường;
- (7)- Tác động di dân tái định cư không đáng kể;
- (8)- Không tác động đáng kể đến người bản địa.

3.3.2.2. Đánh giá tổn thương do BĐKH đối với công trình CSHT (T3.2.)

Khi lập Báo cáo Nghiên cứu Khả thi (hoặc Báo cáo Kinh tế kỹ thuật) cho một dự án có xét BĐKH, cần có sự đánh giá TTDBTT do BĐKH làm cơ sở cho việc xác định sự cần thiết và mức độ đầu tư, giải pháp kỹ thuật hợp lý và tối ưu ⁽³⁴⁾.

3.3.2.3. Đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH và lựa chọn giải pháp tối ưu cho các dự án CSHT (T3.3.)

³²Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG về xây dựng NT mới giai đoạn 2010 – 2020.

³³ Tiêu chí này có điều chỉnh so với Tiêu chí lựa chọn các Tiểu dự án của Dự án SRIDP đã dẫn.

³⁴ Phương pháp đánh giá TTDBTT như đã giới thiệu ở trên.

Sau khi đã phân tích đánh giá tình trạng dễ bị tổn thương, cần xác định và lựa chọn giải pháp thích ứng BĐKH cho các công trình CSHT.

Việc đề xuất và so sánh, lựa chọn giải pháp thích ứng BĐKH có nhiều phương pháp khác nhau ⁽³⁵⁾, trong thực tiễn ở Việt Nam thường dùng phương pháp Phân tích chi phí - lợi ích ⁽³⁶⁾, thực hiện theo trình tự:

- Đề xuất các phương án;
- Thiết kế sơ bộ, tính toán khối lượng, các chi phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì cho các phương án;
- Tính toán lợi ích do xây dựng CSHT thích ứng BĐKH đem lại của từng phương án;
- Tính toán phân tích chi phí - lợi ích, ...

Có hai loại giải pháp thích ứng sau đây:

(i). Các giải pháp công trình (giải pháp cứng):

- *Kiểm tra lại khả năng thoát lũ của các công trình (Trần xả lũ; cầu hoặc cống thoát lũ qua đường hoặc qua kênh; các kênh thoát lũ cho khu dân cư hay cho một lưu vực; ...); kiểm tra tình trạng ngập lụt các khu vực theo sự gia tăng của lượng mưa trong BĐKH; đề xuất các giải pháp tăng khả năng tiêu thoát lũ để thích nghi với lượng mưa lớn và giảm nguy cơ xói lở; thiết kế lại hoặc bố trí lại các công trình tiêu thoát lũ.*
- *Với những đập hồ chứa bị thấm, sạt lở hoặc có nguy cơ bị tràn qua đập: gia cố mái thượng lưu, khoan phụt vữa xi măng chống thấm đập, kết hợp với việc duy tu, bảo dưỡng thường xuyên để có giải pháp kịp thời với những hư hỏng xảy ra.*
- *Với các đập dâng, phai: xây dựng đập kiên cố, thường xuyên khơi thông dòng chảy phía thượng lưu, hạ lưu đập.*
- *Với kè bảo vệ bờ: xây dựng kiên cố hoặc áp dụng công nghệ sinh học (trồng các loại cây thích hợp) để bảo vệ; thường xuyên duy tu, bảo dưỡng.*
- *Bảo vệ các hành lang giao thông bằng các tường chắn, đê bao; thay đổi kết cấu mặt đường, đặc tính vật liệu, kích thước mặt cắt ngang tiêu chuẩn, bổ sung các rãnh thoát nước, bảo vệ kết cấu,....*
- *Với các khu vực có thể xảy ra lũ quét, lũ ống: Các đoạn tuyến cắt ngang dòng chảy của lưu vực mà mặt cắt bị thu hẹp, diện tích lưu vực lớn và cường độ mưa lớn, độ dốc dòng chảy lớn, địa chất dễ sạt lở,... là nơi dễ xảy ra lũ ống, lũ quét. Cần tập hợp danh mục những vị trí này, tính toán lưu lượng, chiều sâu ngập, tốc độ dòng chảy, có cảnh báo, dự báo để tránh xảy ra tình trạng lũ quét, lũ ống bất ngờ khi mưa lớn gây thiệt hại về người và tài sản.*

³⁵ Xem: “Tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”, trang 129, PGS. TS. Trần Thực, tài liệu đã dẫn.

³⁶ Xem: TCVN 8213 : 2009, Tiêu chuẩn Quốc gia, *Tính toán và đánh giá hiệu quả kinh tế dự án thủy lợi phục vụ tưới, tiêu.*

(ii). Các giải pháp phi công trình (giải pháp mềm):

- *Lập kế hoạch bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng, tăng chi phí dự phòng.*
- *Đánh giá khả năng tổn thương và tác động gây thiệt hại như là một đầu vào của việc lập kế hoạch tổng thể của ngành để bảo vệ CSHT, giảm thiểu các thiệt hại và đảm bảo sự linh hoạt đáp ứng được các mục tiêu.*
- *Cải thiện quy hoạch sử dụng đất, quản lý môi trường, không gian tổng thể của CSHT, đảm bảo rằng hệ sinh thái khu vực lân cận được duy trì và bảo vệ như là vùng đệm chống lũ, chống hạn/động đất và các hiện tượng cực đoan khác.*
- *Cải thiện các hệ thống cảnh báo sớm và lập bản đồ rủi ro thiên tai do lũ, bão, động đất,...*
- *Lập kế hoạch vận động người dân trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; cải thiện sinh kế cho người dân;*
- *Lập kế hoạch di dời dân cư khỏi khu vực dễ bị sạt lở, khu vực có thể xảy ra lũ quét, lũ ống hoặc khu vực gây thu hẹp dòng chảy (một trong những nguyên nhân gây lũ ống, lũ quét);*
- *Lập kế hoạch nạo vét khơi thông công trình / dòng chảy tiêu thoát lũ trước mùa mưa lũ; ...*

Cùng với các giải pháp thích ứng như nêu ở trên, Tư vấn Chuẩn bị đầu tư nên tìm hiểu thêm kinh nghiệm từ nhiều nguồn khác, kể cả kinh nghiệm của người dân sở tại, để lựa chọn giải pháp tối ưu cho công trình.

3.3.2.4. Tổng hợp, hoàn tất và trình cấp có thẩm quyền để tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án các Chương trình/Dự án đầu tư thích ứng BĐKH để đưa vào Kế hoạch năm sau (T3.4)

Đây là một trong những nhiệm vụ thông thường như trong quy định hiện hành đối với Tư vấn Chuẩn bị đầu tư, chỉ có khác là thêm nhiệm vụ lồng ghép BĐKH vào trong các tính toán xác định quy mô, kết cấu công trình và tổng hợp các yêu cầu về khối lượng, kinh phí của công trình để trình cấp có thẩm quyền để tổ chức thẩm định, phê duyệt Dự án đầu tư và đề nghị đưa vào Kế hoạch xây dựng của năm tiếp sau.

Đối với các lĩnh vực khác *không phải là xây dựng cơ sở hạ tầng*, trong khi thực hiện Bước T3 của Quy trình lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, tùy theo xu hướng BĐKH trên từng khu vực, từng địa bàn, từng chuyên ngành, cần làm theo trình tự như trên, với các hoạt động sau đây:

- (T3.1)- *Tổ chức lập Báo cáo Dự án đầu tư công có lồng ghép yếu tố BĐKH;*
- (T3.2)- *Đánh giá tổn thương do BĐKH đối với Dự án đầu tư công*
- (T3.3)- *Đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH và lựa chọn giải pháp tối ưu cho Dự án đầu tư công*

- (T3.4)- Tổng hợp, hoàn tất và trình duyệt các Dự án đầu tư công thích ứng BĐKH để đưa vào Kế hoạch đầu tư công năm sau đó.

3.4. Bước T4: Thực hiện việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch xây dựng CSHT

3.4.1. Trách nhiệm

- **Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH:** Chủ trì: Sở KH&ĐT; tham mưu chính: Sở TN&MT; thực hiện: Các Sở chuyên ngành, các UBND huyện.
- **Thiết kế xây dựng:** Chủ trì: Chủ đầu tư, dưới sự quản lý ngành của Sở chức năng ; Thực hiện: do tư vấn Thiết kế xây dựng.
- **Thi công xây dựng:** Chủ trì: Chủ đầu tư, dưới sự quản lý ngành của Sở chức năng ; Thực hiện: do Nhà thầu thi công xây dựng.

3.4.2. Các hoạt động trong Bước T4

3.4.2.1. Điều chỉnh, bổ sung việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển trung hạn theo lĩnh vực, khu vực (T4.1)

Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH đã ban hành đến lúc này cần được xem xét điều chỉnh, bổ sung về các vấn đề:

- Mục tiêu lồng ghép yếu tố BĐKH
- Các nhiệm vụ lồng ghép, lồng ghép BĐKH
- Các kết quả cần đạt được trong lồng ghép, lồng ghép BĐKH
- Danh mục các dự án, đề án lồng ghép BĐKH được điều chỉnh, bổ sung
- Dự kiến kinh phí thực hiện và nguồn vốn
- Kế hoạch và tiến độ thực hiện
- Phân giao nhiệm vụ triển khai tiếp

Và những vấn đề liên quan khác.

3.4.2.2. Thiết kế xây dựng các dự án CSHT thích ứng BĐKH (T4.2.)

Trong giai đoạn này cần lưu ý:

- ✓ Có thể cần bổ sung một số công việc khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ thiết kế chi tiết. Phần kinh phí cho việc này được tính riêng.
- ✓ Cần đưa ra các phương án về quy mô, kích thước công trình, biện pháp thi công,... và phân tích, so chọn phương án tối ưu (đặc biệt cần thiết đối với công trình thủy lợi). Nếu thiếu nội dung này sẽ dẫn đến tình trạng khi thi công mới nảy sinh các phương án khác, lúc đó rất khó điều chỉnh, thay đổi thiết kế.
- ✓ Nâng cao tần suất thiết kế / tăng quy mô, kích thước công trình xả lũ/ các cầu, cống qua đường do có xét sự gia tăng cường độ mưa ngày do BĐKH; nâng cao mực nước trong hồ chứa để tăng dung tích ứng phó với xu hướng gia tăng

khô hạn; tăng cao trình đỉnh kè do xét sự tăng cao của mực nước lớn nhất trên sông; ...,

- ✓ Lập dự toán chi tiết và Tổng mức đầu tư, trong đó có phần chi phí vận hành & bảo trì và thích ứng BĐKH, được ghi rõ về mức, nguồn vốn, dòng vốn trong Báo cáo thuyết minh thiết kế cũng như trong văn bản phê duyệt.

Vì những lý do trên, Kế hoạch thực hiện việc Thiết kế xây dựng cần được bố trí hợp lý và được thực hiện bởi đơn vị Tư vấn đủ năng lực, nhằm đảm bảo chất lượng hồ sơ thiết kế các Dự án CSHT thích ứng với BĐKH.

3.4.2.3. Thi công xây dựng các dự án CSHT thích ứng BĐKH (T4.3.)

Việc thi công công trình CSHT thủy lợi và giao thông nông thôn MNPB thích ứng BĐKH cần lưu ý:

- Tình trạng BĐKH sẽ có thể làm ảnh hưởng đến điều kiện thời tiết, ví dụ: Mưa nhiều hơn vào mùa xuân, tuy lượng mưa không lớn nhưng độ ẩm cao, thời tiết âm u, với những tuyến đường hoặc những công trình thủy lợi vừa thi công vừa khai thác, sẽ có khó khăn về thời gian thi công, khả năng đào đắp, chất lượng vật liệu, chất lượng bê tông,
- Tình trạng cường độ mưa tăng cao dẫn đến lưu lượng dẫn dòng tăng cao, cao trình đe quai dẫn dòng thi công cũng cần được nâng cao hơn.
- Thời gian và số ngày nắng nóng tăng lên, làm giảm tốc độ thi công dự kiến.

Vì vậy, trong việc bố trí tiến độ, lực lượng, vật liệu cho thi công cần lưu ý để không làm ảnh hưởng yêu cầu về thời gian hoàn tất thi công công trình, đặc biệt là trong tình trạng công trình vừa *thi công vừa khai thác sử dụng*.

Thủ tục đấu thầu thi công và cơ chế giám sát thi công xây dựng có thể tham khảo vấn đề “*sự tham gia của cộng đồng*” trong Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

3.4.2.4. Nghiệm thu, bàn giao đưa các Dự án thích ứng BĐKH đã thi công xong vào phục vụ sản xuất (T4.4.)

Đây là một trong những việc thực hiện theo quy định trong Luật Xây dựng sau khi hoàn tất việc thi công xây dựng công trình.

3.4.2.5. Triển khai các hoạt động phi công trình phục vụ việc thích ứng BĐKH (T4.5.)

Tương tự như đối với Bước T3, các hoạt động phi công trình phục vụ việc thích ứng BĐKH bao gồm:

- *Triển khai việc bảo trì các công trình cơ sở hạ tầng.*
- *Triển khai quy hoạch sử dụng đất, quản lý môi trường và không gian tổng thể của CSHT.*

- Triển khai các hệ thống cảnh báo sớm và lập bản đồ rủi ro thiên tai do lũ, bão, động đất,...
- Vận động người dân thực hiện việc trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng; cải thiện sinh kế;
- Triển khai kế hoạch di dời dân cư khỏi khu vực dễ bị sạt lở, khu vực có thể xảy ra lũ quét, lũ ống hoặc khu vực gây thu hẹp dòng chảy;
- Thực hiện kế hoạch nạo vét khơi thông công trình / dòng chảy tiêu thoát lũ trước mùa mưa lũ; ...

Đối với các lĩnh vực khác *không phải là xây dựng cơ sở hạ tầng*⁽³⁷⁾, khi thực hiện Bước T4 này, tùy theo xu hướng BĐKH trên từng khu vực, từng địa bàn, từng chuyên ngành, cần làm theo trình tự như trên, với các hoạt động sau đây:

- (T4.1)- *Điều chỉnh, bổ sung việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch Đầu tư công/Kế hoạch phát triển ngành thích ứng với BĐKH*
- (T4.2)- *Lập, thẩm định, phê duyệt, giao Kế hoạch Đầu tư công thích ứng BĐKH,*
- (T4.3)- *Triển khai thực hiện Kế hoạch Đầu tư công thích ứng BĐKH*
- (T4.4)- *Nghiệm thu, bàn giao đưa Dự án đầu tư công vào quản lý, vận hành*
- (T4.5)- *Triển khai các hoạt động phi công trình khác để nâng cao hiệu quả thích ứng BĐKH*

3.5. Bước T5: Thực hiện Kế hoạch phát triển ngành đã lồng ghép BĐKH (Quản lý, Vận hành, Bảo trì các dự án đã lồng ghép BĐKH)

3.5.1. Trách nhiệm

Như đã nêu trong Bảng 3, trách nhiệm trong Bước T5 (Quản lý, Vận hành, Bảo trì) là thuộc Chủ đầu tư / Người hưởng lợi, trong đó có sự phân cấp theo các quy định hiện hành ⁽³⁸⁾.

Theo quy định chung, khi thiết kế các hệ thống công trình thủy lợi/giao thông nông thôn, Đơn vị Tư vấn Thiết kế cần lập ra các Sổ tay Vận hành & Bảo trì, trong đó có yêu cầu ghi chép, báo cáo rõ những tác động của BĐKH và đề xuất của người quản lý, vận hành, bảo trì đối với những vấn đề xử lý với các tác động của BĐKH, nếu có.

3.5.2. Các hoạt động trong Bước T5

3.5.2.1. Tổ chức thực hiện việc Quản lý, vận hành (T5.1.)

³⁷ Theo quy định về các hoạt động đầu tư công trong Luật Đầu tư công, tài liệu đã dẫn.

³⁸ Các quy định hiện hành: Việc quản lý vận hành đối với các tuyến giao thông nông thôn theo Nghị định số 56/2014/NĐ-CP về Quỹ bảo trì đường bộ; Thông tư số 12/2014/TT-BXD, Hướng dẫn quản lý, vận hành, khai thác cầu trên đường GTNT. Đối với các công trình thủy lợi: theo Nghị định số 67/2012/NĐ-CP và các văn bản liên quan. Việc bảo trì được thực hiện theo quy định tại Nghị định số: 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 “về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng”.

Bao gồm: hoạt động của Ban Quản lý và nhân công thực hiện các dịch vụ vận hành; điều khiển hoạt động của hệ thống; các chi phí sử dụng năng lượng, nhiên liệu, vật liệu, duy tu bảo dưỡng thường xuyên,... đảm bảo hoạt động của máy móc, thiết bị của công trình/ hệ thống công trình trong điều kiện BĐKH.

3.5.2.2. Tổ chức thực hiện việc Bảo trì (T5.2.)

Công tác bảo trì bao gồm việc sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa và sửa chữa lớn nhằm duy trì chất lượng của công trình/hệ thống công trình trong điều kiện BĐKH.

3.5.2.3. Tiếp tục triển khai các biện pháp phi công trình và các dự án dựa vào cộng đồng (T5.3.)

Song song với việc quản lý, vận hành và bảo trì các công trình CSHT thích ứng BĐKH đã xây dựng, trong bước này tiếp tục triển khai các hoạt động mang tính chất phi công trình và các dự án xây dựng cộng đồng bền vững như đã nêu ở Bước T4.

Đối với các lĩnh vực khác *không phải là xây dựng cơ sở hạ tầng* trong ngành NN&PTNT và Giao thông vận tải (³⁹), khi thực hiện Bước T5 này, tùy theo xu hướng BĐKH trên từng khu vực, từng địa bàn, từng chuyên ngành, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau đây:

- (T5.1)- *Tổ chức quản lý vốn đầu tư công thích ứng với BĐKH*
- (T5.2.)- *Tổ chức sử dụng vốn đầu tư công thích ứng với BĐKH*
- (T5.3.)- *Tiếp tục triển khai các biện pháp phi công trình khác thích ứng BĐKH*

3.6. Bước T6: Giám sát, Đánh giá lồng ghép BĐKH

Việc Giám sát và Đánh giá lồng ghép BĐKH tuy được xếp trong Bước T6 trong quy trình lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH, nhưng là nhiệm vụ thường xuyên và định kỳ(⁴⁰). Mục tiêu của công tác Giám sát và đánh giá là nhằm xác định những thành công và hạn chế trong quá trình lồng ghép và đề xuất sự điều chỉnh cho từng bước như minh họa trên Hình 3, nhằm:

- Đánh giá các biện pháp thích ứng nhằm xác định lợi ích và chi phí của mỗi biện pháp. Cần đảm bảo rằng các biện pháp thích ứng góp phần làm giảm rủi ro trước BĐKH. Các biện pháp thích ứng sẽ được chỉnh sửa nếu chúng không đem lại lợi ích như mong muốn;
- Đánh giá việc lồng ghép BĐKH vào văn bản chính sách;
- Đánh giá quá trình thực hiện các kế hoạch đã được lồng ghép BĐKH.

³⁹ Theo quy định về các hoạt động đầu tư công trong Luật Đầu tư công, tài liệu đã dẫn.

⁴⁰ Sổ tay Giám sát và Đánh giá, Dự án tăng cường Giám sát và Đánh giá, Australia & Việt Nam (VAMESP II)

3.6.1. Trách nhiệm

Các Sở chuyên ngành /Chủ đầu tư chịu trách nhiệm đánh giá đối với lĩnh vực quản lý của Sở/Chủ đầu tư; Sở TN&MT chịu trách nhiệm tổng hợp đánh giá chung toàn bộ việc lồng ghép BĐKH trong tỉnh. Việc thực hiện nhiệm vụ này có thể thông qua hợp đồng với Chuyên gia/ Tư vấn.

3.6.2. Các hoạt động của Bước T6

3.6.2.1. Soạn thảo và ban hành Khung giám sát, đánh giá lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH (T6.1.)

Khung Giám sát, đánh giá việc lồng ghép BĐKH nhằm đề xuất việc cập nhật các thông tin về tiến độ thực hiện của quy trình lồng ghép và chuẩn bị để chỉ ra bất kỳ sự điều chỉnh cần thiết nào cho các bước sau, đảm bảo thích ứng BĐKH thành công.

Nội dung tối thiểu của một Khung Giám sát đánh giá được giới thiệu ở mục 4.3.

3.6.2.2. Thực hiện công tác giám sát, đánh giá (T6.2.)

Giám sát thực hiện lồng ghép BĐKH là một quá trình liên tục thu thập và phân tích dữ liệu để so sánh việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn khu vực MNPB so với yêu cầu của mục tiêu ban đầu đã đề ra.

Đánh giá việc lồng ghép BĐKH được thực hiện thường xuyên và định kỳ, nhằm phân tích và làm rõ sự tương quan giữa kết quả đạt được trên thực tế so với mục tiêu đã được phê duyệt đối với thích ứng BĐKH, đồng thời đề xuất những điều chỉnh cần thiết.

Chương 4 sau đây trình bày cụ thể hơn về cơ chế giám sát và đánh giá việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH ngành NNPTN, ngành giao thông liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB.

4. CƠ CHẾ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ VIỆC LỒNG GHÉP BĐKH VÀO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH, KẾ HOẠCH NGÀNH NN&PTNT, NGÀNH GIAO THÔNG LIÊN QUAN ĐẾN CƠ SỞ HẠ TẦNG NÔNG THÔN CÁC TỈNH MNPB

4.1. Khung lô gic thực hiện việc lồng ghép BĐKH

Khung logic thực hiện việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH là một công cụ phân tích, trình bày và quản lý, là một “ công cụ hỗ trợ tư duy”, giúp các nhà hoạch định và nhà quản lý trong việc:

- Lựa chọn mục tiêu, chiến lược thực hiện phù hợp và Phân tích tình hình thực tế trong giai đoạn chuẩn bị Kế hoạch hành động thích ứng BĐKH.
- Xác định các cơ quan tham gia, mục tiêu, sản phẩm; giả định rủi ro, cơ chế giám sát và báo cáo; dự kiến thời gian thực hiện theo một lộ trình logic để đạt được những kết quả của Kế hoạch hành động.

Trên cơ sở những nguyên tắc và nội dung của Quy trình lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch hành động thích ứng BĐKH đối với CSHT nông thôn các tỉnh MNPB như đã nêu trên, cần lập một Khung logic để quản lý, thực hiện và giám sát thực hiện việc lồng ghép BĐKH như ở Bảng 6.

Trong đó:

- (1)- Công việc của lồng ghép BĐKH: theo danh mục các công việc nêu trong Quy trình 6 bước lồng ghép BĐKH.
- (2)- Các đơn vị chủ trì, đơn vị thực hiện chính: Dự kiến theo chức năng hiện hành, có thể điều chỉnh tùy thuộc vào thực tế tại các địa phương.
- (3)- Mục tiêu và sản phẩm của mỗi công việc: có thể ghi chi tiết hơn khi lập Khung lô gic này cho từng ngành, từng đơn vị.
- (4)- Giả định rủi ro: Có thể có nhiều rủi ro gây ra sự chậm trễ so với kế hoạch đề ra.
- (5)- Cơ chế giám sát, đánh giá bao gồm:
 - Khung logic thực hiện việc lồng ghép BĐKH
 - Hệ thống giám sát đánh giá
 - Khung Giám sát Đánh giá
- (6)- Thời gian thực hiện: bao gồm tiến độ phân chia theo từng năm, với kinh phí dự kiến cho từng công việc, từng năm, và được tổng hợp theo từng bước, theo từng cơ quan, đơn vị chủ trì/thực hiện.

Cấu trúc của Khung logic này cần được lập trên môi trường Excel của máy tính điện tử để tiện cho việc tính toán các dự toán chi tiết của từng công việc, tổng hợp thành một kế hoạch chung hoặc trích ra để báo cáo.

Bảng 6- Khung logic thực hiện nhiệm vụ lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn các tỉnh MNPB

Đơn vị : triệu VND																		
Bước tích hợp BĐKH	Hoạt động XD	Công việc lồng ghép BĐKH		Đơn vị chủ trì	ĐV thực hiện chính	Mục tiêu	Sản phẩm	Giả định rủi ro	Cơ chế giám sát và báo cáo	Thời gian thực hiện							Cộng	Tổng theo Bước
										Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Năm thứ 4	Năm thứ 5	Năm thứ 6			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
Bước T1: Khởi động/ Chuẩn bị	Lập Kế hoạch/Khoa học công nghệ	1	Phân công trách nhiệm	UBND tỉnh	Sở TNMT	Giao trách nhiệm	Bảng phân giao TN	Chậm trễ	Hệ thống giám sát đánh giá; Khung kế hoạch; Khung giám sát, đánh giá	100	0	0	0	100	0		200	2800
		2	Ban hành Chính sách và Kế hoạch thích ứng BĐKH	UBND tỉnh	Sở KH&ĐT	Hướng dẫn liên ngành	HD liên ngành được ban hành	Chậm trễ		150	0	0	0	150	0		300	
		3	Tập huấn tiếp cận nhận thức về BĐKH đối với địa phương	Sở TN&MT	Sở chuyên ngành	Nâng cao nhận thức	Các lớp tập huấn	Chậm trễ		200	300	0	0	300	300		1100	
		4	Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật	Vụ KH&CN các Bộ	Chuyên gia/Tư vấn	Hướng dẫn áp dụng các Tiêu chuẩn Kỹ thuật	HD áp dụng các Tiêu chuẩn KT được ban hành	Chậm trễ		200	200	200	200	200	200		1200	
Bước T2: Sàng lọc các rủi ro khí hậu và TTDBTT	Quy hoạch	1	Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH	Sở TN&MT	Chuyên gia/Tư vấn	Cơ sở dữ liệu BĐKH	Cơ sở dữ liệu BĐKH	Chậm trễ		150	150	150	150	150	100		850	3100
		2	Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH	Sở TN&MT		Sàng lọc BĐKH	Sàng lọc BĐKH	Chậm trễ		150	0	0	0	150	0		300	
		3	Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương của CSHT	Sở chuyên ngành	Tư vấn Quy hoạch	Đánh giá TTDBTT	Đánh giá TTDBTT	Chậm trễ		150	0	0	0	150	0		300	
		4	Cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch liên quan đến BĐKH			Cập nhật Quy hoạch (QH1; QH2; QH3;...)	Quy hoạch được cập nhật	Chậm trễ		600	0	0	0	0	600		1200	
		5	Trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch với danh sách các dự án ưu tiên			Quy hoạch được điều chỉnh	Quy hoạch và Danh mục DA ưu tiên được duyệt	Chậm trễ		150	150	0	0	0	150		450	
Bước T3: Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng	Chuẩn bị dự án	1	Đánh giá rủi ro khí hậu chi tiết đối với từng Dự án	Sở chuyên ngành và Chủ đầu tư	Tư vấn Chuẩn bị đầu tư	Đánh giá tổn thương BĐKH (DA1; DA2; DA3; ...)	Các DA được đánh giá TTDBTT	Chậm trễ		200	200	200	400	200	0		1200	2170
		2	Đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH và lựa chọn giải pháp tối ưu cho Dự án			Đề xuất giải pháp thích ứng BĐKH	Giải pháp thích ứng BĐKH	Chậm trễ		150	100	0	0	0	0		250	
		3	Lựa chọn quy mô, kết cấu CT thích ứng BĐKH; tổng hợp yêu cầu kinh phí.			Hoàn tất CBĐT Dự án ưu tiên (DA1; DA2; DA3; ...)	Trình Dự án đầu tư ưu tiên	Chậm trễ		50	150	50	100	50	70		470	
		4	Trình, thẩm định và phê duyệt các Dự án thích ứng BĐKH ưu tiên			Trình duyệt Dự án đầu tư	Dự án ưu tiên được phê duyệt	Chậm trễ		0	100	150	0	0	0		250	
Bước T4: Tích hợp vào chính sách	Thực hiện đầu tư dự án	1	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thích ứng BĐKH	UBND tỉnh	Sở chuyên ngành	Điều chỉnh Kế hoạch thích ứng	Kế hoạch được điều chỉnh	Chậm trễ		100	150	150	150	150	150		850	38220
		2	Thiết kế và trình duyệt DA thích ứng BĐKH (*)	Chủ đầu tư	Tư vấn Thiết kế	Trình duyệt Thiết kế DA	Thiết kế DA được phê duyệt	Chậm trễ		0	0	1500	200	1500	1500		4700	
		3	Thi công XD các Dự án thích ứng BĐKH		Nhà thầu thi công	Thi công xây dựng DA	DA được thi công và bàn giao	Chậm trễ		0	0	150	6000	9000	9000		24150	
		4	Triển khai các biện pháp phi công trình kèm theo	Sở chuyên ngành	Các huyện, xã	Triển khai các BP phi công trình	Các BP phi CT được thực hiện	Chậm trễ		120	1500	1800	2100	2100	900		8520	
Bước T5: Thực hiện chính sách đã tích hợp	Quản lý, vận hành, bảo trì	1	Tổ chức thực hiện việc Quản lý, Vận hành, Bảo trì	Chủ đầu tư/ Người hưởng lợi	Tùy thuộc quy mô công trình	Quản lý tốt các DA thích ứng BĐKH	Các DA thích ứng được quản lý tốt	Chậm trễ		0	0	0	200	450	450		1100	9650
		2	Tiếp tục các biện pháp phi công trình			Tiếp tục các BP phi CT	các BP PCT được thực hiện	Chậm trễ			250	2100	2100	2100	2000		8550	
Bước T6: Giám sát, Đánh giá	Giám sát, Đánh giá	1	Dự thảo, ban hành Khung Giám sát, đánh giá	Sở chuyên ngành	Chuyên gia/Tư vấn	Đề triển khai giám sát, đánh giá	Khung Giám sát đánh giá được ban hành	Chậm trễ		50	100	100	100	100	100		550	540
		2	Thực hiện giám sát, đánh giá kết quả của việc tích hợp BĐKH vào Kế hoạch			Giám sát, đánh giá kết quả thích ứng BĐKH	Các Báo cáo giám sát, đánh giá thích ứng BĐKH	Chậm trễ		40	100	100	100	100	100		540	
				Tổng						2560	3450	6650	11800	16950	15620		57030	
Ghi chú:			Làm việc liên tục							100 Kinh phí thực hiện trong năm (dự kiến) x triệu VND								

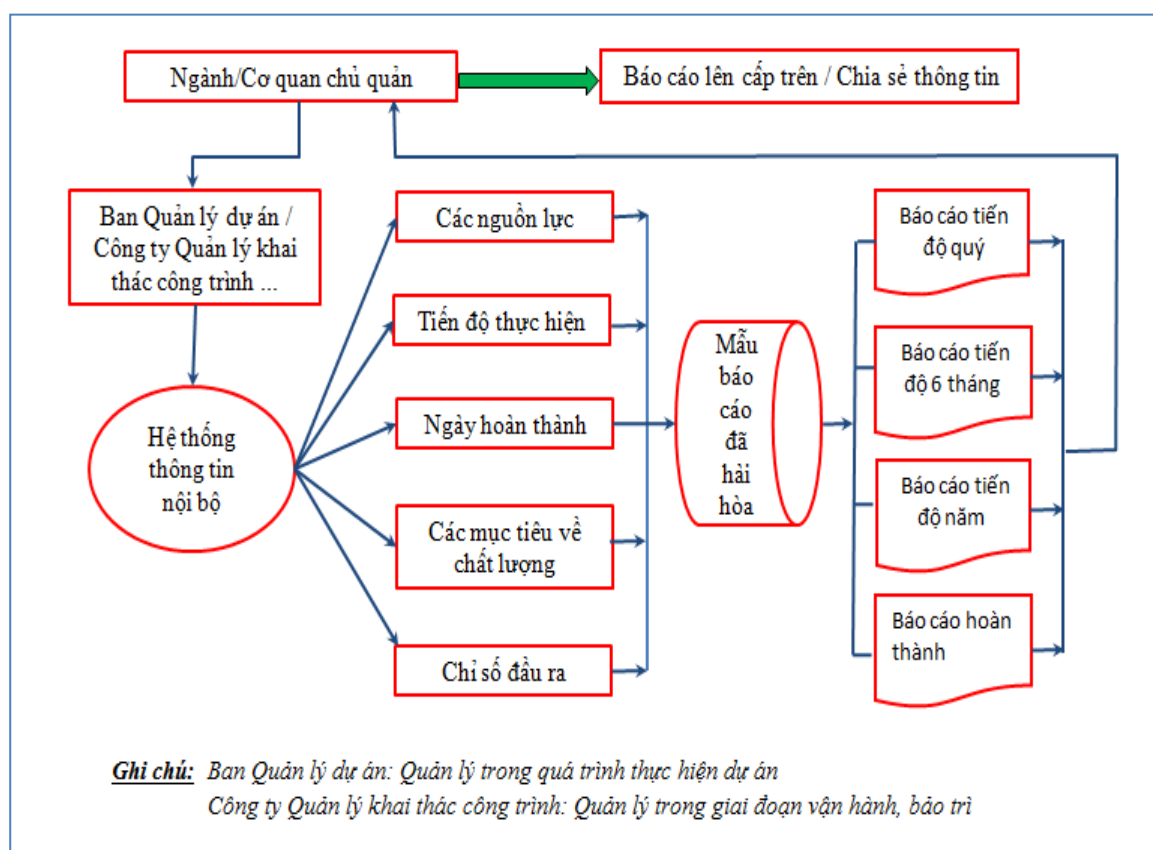
4.2. Hệ thống giám sát, đánh giá

Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến cơ sở hạ tầng nông thôn có thể tham khảo sơ đồ hình dưới đây ⁽⁴¹⁾:

Trong đó:

- Cơ quan chịu trách nhiệm chỉ đạo việc giám sát đánh giá là ngành, cơ quan chủ quản của dự án (trong giai đoạn triển khai xây dựng) hoặc công trình (trong giai đoạn quản lý, vận hành, bảo trì).
- Việc giám sát, đánh giá trong giai đoạn thực hiện dự án do Ban Quản lý dự án (PMU) thực hiện; trong giai đoạn vận hành, bảo trì do Công ty Quản lý khai thác công trình thực hiện.
- Các Báo cáo Giám sát, đánh giá thực hiện theo quy định: Báo cáo tháng; Báo cáo Quý; Báo cáo 6 tháng; Báo cáo năm; Báo cáo hoàn thành từng giai đoạn.

Hình 4. Hệ thống giám sát, đánh giá việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn khu vực MNPB



⁴¹ Nguồn: “Cẩm nang Theo dõi, đánh giá”, tài liệu đã dẫn ở mục trên.

4.3. Khung Giám sát, đánh giá

Khung Giám sát đánh giá cần được chuẩn bị để soạn thảo ngay từ khi bắt đầu triển khai việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH và phê duyệt, ban hành khi bắt đầu thực hiện Bước T2.

Nội dung tối thiểu của một Khung Giám sát đánh giá ⁽⁴²⁾ bao gồm:

- 1- Mục tiêu của việc giám sát, đánh giá
- 2- Các hoạt động giám sát, đánh giá
- 3- Đầu vào của các hoạt động giám sát, đánh giá
- 4- Đầu ra của giám sát, đánh giá
- 5- Các chỉ số đo lường giám sát, đánh giá
- 6- Các phương tiện kiểm chứng để kiểm tra
- 7- Các giả định quan trọng
- 8- Đề xuất điều chỉnh việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn.

4.4. Phương pháp giám sát

Giám sát việc thực hiện những nội dung và kết quả thực hiện từng công việc so với mục tiêu đặt ra trong Khung logic thực hiện việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH.

4.5. Các phương pháp đánh giá

4.5.1. Đánh giá định kỳ

Việc đánh giá này thực hiện theo các tiêu chí nêu trên vào các thời điểm:

- Qua từng năm;
- Sau 5 năm thực hiện;
- Sau khi có Kịch bản BĐKH điều chỉnh bổ sung.

4.5.2. Kết hợp khi đánh giá mỗi Dự án/ Chương trình đầu tư

Mỗi Dự án/Chương trình đầu tư đều có yêu cầu về các thời điểm đánh giá ⁽⁴³⁾ như sau:

- (i)- Đánh giá đầu kỳ (ngay khi bắt đầu chương trình/ dự án).
- (ii)- Đánh giá giữa kỳ (giữa chu trình đầu tư).
- (iii)- Đánh giá kết thúc (nhằm đánh giá kết quả đạt được, rút ra bài học cần thiết).

⁴² Tham khảo “ Cẩm nang Theo dõi, đánh giá”, tài liệu đã dẫn ở mục trên.

⁴³ Điều 8, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; và Cẩm nang Theo dõi và đánh giá, Dự án “Tăng cường Năng lực Theo dõi và Đánh giá Dự án Việt Nam – Ôxtrâyliá - Giai đoạn II” (VAMESP II)

(iv)- Đánh giá tác động (trong vòng 5 năm một lần kể từ khi bắt đầu vận hành, để đánh giá hiệu quả, tính bền vững và những tác động kinh tế, xã hội so với mục tiêu ban đầu).

Kết quả mỗi lần đánh giá được tổng hợp để đề xuất những điều chỉnh, bổ sung vào kế hoạch phát triển KT-XH có liên quan đến phát triển CSHT thích ứng với BĐKH đã ban hành.

4.5.3. Công cụ đánh giá việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH

Công cụ để đánh giá nhiệm vụ lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH là một bộ các câu hỏi đánh giá (⁴⁴) dựa trên kết quả thực hiện Khung Kế hoạch và kết quả đánh giá được lượng hóa theo Bảng 7 sau đây. Trên cơ sở các đánh giá này mà bổ sung các công tác triển khai đánh giá tiếp tục hoặc để điều chỉnh việc lồng ghép BĐKH vào các kế hoạch đã lập.

⁴⁴ Tham khảo: Bảng hỏi của OECD, PGS.TS. Trần Thực, tài liệu đã dẫn, trang 131, và các tài liệu khác.

*Bảng 7. Bảng đánh giá việc thực hiện lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH
liên quan đến CSHT nông thôn khu vực MNPB*

TT	Đối tượng vấn đề đánh giá	Nhận xét kết quả (*)	Phân loại khi đánh giá (**)			Đề xuất điều chỉnh, bổ sung (***)
			A	B	C	
1	Phân công trách nhiệm					
2	Ban hành Hướng dẫn liên ngành về trình tự, thủ tục lồng ghép BĐKH					
3	Tập huấn tiếp cận nhận thức về BĐKH đối với địa phương					
4	Hướng dẫn về vận dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật					
5	Tập hợp cơ sở dữ liệu liên quan đến BĐKH					
6	Phân tích, sàng lọc sắp xếp thứ tự tác động BĐKH					
7	Sơ bộ đánh giá mức độ tổn thương của CSHT					
8	Cập nhật, điều chỉnh Quy hoạch liên quan đến BĐKH					
9	Trình duyệt điều chỉnh Quy hoạch với danh sách các dự án ưu tiên					
10	Đánh giá rủi ro khí hậu chi tiết đối với từng Dự án					
11	Đề xuất các giải pháp thích ứng BĐKH và lựa chọn giải pháp tối ưu cho Dự án					
12	Lựa chọn quy mô, kết cấu CT thích					

TT	Đối tượng vấn đề đánh giá	Nhận xét kết quả (*)	Phân loại khi đánh giá (**)			Đề xuất điều chỉnh, bổ sung (***)
			A	B	C	
	ứng BĐKH; tổng hợp yêu cầu kinh phí.					
13	Trình, thẩm định và phê duyệt các Dự án thích ứng BĐKH ưu tiên					
14	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thích ứng BĐKH					
15	Thiết kế và trình duyệt DA thích ứng BĐKH (*)					
16	Thi công XD các Dự án thích ứng BĐKH					
17	Triển khai các biện pháp phi công trình kèm theo					
18	Tổ chức thực hiện việc Quản lý, Vận hành, Bảo trì					
19	Tiếp tục các biện pháp phi công trình					
20	Giám sát việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch					
21	Đánh giá kết quả của việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch					

Ghi chú:

(*)- Nhận xét kết quả: Tóm tắt đánh giá kết quả thực hiện từng công việc

(**)- Phân loại khi đánh giá: Các kết quả đánh giá chia ra 3 loại: Tốt (A); Trung bình (B); Kém (C).

(***)- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung: Trên cơ sở các đánh giá của từng mục này, cần đề xuất các điều chỉnh đối với việc triển khai lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH

5. PHỤ LỤC

5.1. Phụ lục 1- Các tài liệu tham khảo

- Luật Xây dựng, Số: 24/VBHN-VPQH, ngày 18/12/2013;
- Luật đấu thầu, số 13/2013/TT-BXD ngày 15/8/2013, (Luật số 43/2013/QH13).
- Nghị định 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, hướng dẫn thực hiện Luật xây dựng về quản lý chất lượng CTXD trong công tác khảo sát, thiết kế, thi công XD.
- Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG về xây dựng NT mới giai đoạn 2010 – 2020.
- Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ ngày 05/8/2014: số 22/CT-TTg về việc lập Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020; số 23/CT-TTg về việc lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 theo Luật Đầu tư công.
- Đề án “ Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện có”, Quyết định số 784/QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ NN&PTNT.
- Đề án Tái cơ cấu ngành thủy lợi. Quyết định số: 794 /QĐ-BNN-TCTL ngày 21/4/2014 của Bộ NN&PTNT.
- Chỉ thị về việc lồng ghép BĐKH vào xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án phát triển ngành NN&PTNT, giai đoạn 2011-2015. Số: 809/CT-BNN-KHCN, Bộ NN&PTNT, ngày 28/ 03/2011.
- Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành NN&PTNT giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến 2050, Ban hành kèm theo Quyết định số 6543 /QĐ-BNN-KHCN ngày 23 / 3 / 2011 của Bộ trưởng Bộ NN& PTNT.
- Kịch bản BĐKH, nước biển dâng cho Việt Nam, NXB Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Bộ Tài nguyên & Môi trường, Hà Nội-2012
- Bộ Giao thông vận tải, số: 199/QĐ-BGTVT, ngày 26 tháng 01 năm 2011, Quyết định ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Giao thông vận tải giai đoạn 2011 - 2015
- Ngân sách cho ứng phó với biến đổi khí hậu ở Việt Nam: Đầu tư thông minh vì tương lai bền vững, Báo cáo tháng 4 năm 2015, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, WB và UNDP.
- SEACAP: South East Asia Community Access Programme (*Chương trình tiếp cận cộng đồng Đông Nam Á*) thực hiện từ năm 2004 ~2009 : SEACAP 1; SEACAP 4; SEACAP 24; SEACAP 27; SEACAP 30.
- SEACAP 15, Sự tham gia của cộng đồng trong giao thông nông thôn, Những vấn đề về đóng góp và tham gia ở VN, Báo cáo Cuối cùng, tháng 5, 2005
- Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc” (SRIDP), vay vốn ADB. Công văn số 1166/TTg-QHQT thông báo ý kiến về việc phê duyệt danh mục Dự án.
- Juergen Peter, CC/Hydrology Specialist , TA 45044-001 VIE: Improvement of Road Safety and Climate Resilience on National Highways - 110683C, Inception

Report. Dự án Quản lý Tài sản đường bộ VN (VRAMP), Hợp phần: Hỗ trợ Kỹ thuật

- Hướng dẫn liên ngành, văn bản số 157/HDLN-SKH&ĐT-STC-SXD-SGTVT-SNN&PTNT-VHTT&DL-KBNN tỉnh Tuyên Quang, ngày 6 tháng 3 năm 2013: *HƯỚNG DẪN Trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng theo chính sách hỗ trợ Nhà nước và nhân dân cùng làm thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.*
- Cẩm nang Theo dõi và đánh giá, Dự án “Tăng cường Năng lực Theo dõi và Đánh giá Dự án Việt Nam – Ôxtrâyliia - Giai đoạn II” (VAMESP II) 2004 - 2007 do AusAID tài trợ.
- Báo cáo “Đánh giá rủi ro và mức độ tổn thương do tác động của BĐKH và đề xuất các giải pháp thích ứng cho một số tỉnh khu vực MNPB”, Viện Môi trường Nông nghiệp (IAE) phối hợp với Văn phòng Thích ứng với BĐKH, Quỹ Quốc tế cho Phát triển nông nghiệp (IFAD) và Tổ chức Nông lương của Liên hợp quốc (FAO) thực hiện.
- Dự án TA-8102 –VIE: “Tăng cường khả năng chống chịu với BĐKH cho cơ sở hạ tầng nông thôn miền Bắc Việt nam”.
- Báo cáo kỹ thuật số 5: Các hướng tiếp cận với việc nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH cho CSHT nông thôn., tháng 12/2013. ICEM liên danh với PhilKoei, Dự án “Tăng cường khả năng chống chịu với khí hậu của cơ sở hạ tầng nông thôn miền Bắc Việt Nam”
- Dự án “Cơ sở hạ tầng dựa vào cộng đồng” (Community Based Infrastructure Project) thực hiện từ năm 2001 đến 2009 tại 13 tỉnh miền Trung do WB tài trợ.
- Tích hợp vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, PGS. TS. Trần Thực, và những người khác, Viện KH khí tượng thủy văn và MT, NXB Tài nguyên – MT & Bản đồ Việt Nam, năm 2012
- Biến đổi khí hậu, Tác động, khả năng ứng phó và một số vấn đề về chính sách (nghiên cứu trường hợp đồng bào các dân tộc thiểu số vùng núi phía bắc), TS. Mai Thanh Sơn và một số người khác, Hà Nội, tháng 10/2011.
- Hướng dẫn kỹ thuật tích hợp BĐKH trong các Dự án Đường bộ Việt Nam, Bộ GTVT & ADB, Hội thảo tại Hà Nội, tháng 11/2013 (ADB).
- Thông tư liên tịch- Hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2009-2015. Số: 07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT, ngày 15 tháng 03 năm 2010

Và các tài liệu liên quan khác.

5.2. Phụ lục 2- Nội dung tối thiểu của Hướng dẫn liên ngành về Trình tự, thủ tục thực hiện lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của (tỉnh/ chuyên ngành/huyện ..X..X... trên địa bàn tỉnh ...Y....Y...)

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về Trình tự, thủ tục thực hiện lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của (tỉnh/ngành/huyện .X. X.... tỉnh .Y..Y.....)

- Căn cứ

- Căn cứ

(Liệt kê một số văn bản pháp lý chính (Luật, Nghị định, Thông tư của các cấp Trung ương, Bộ, ngành; các Quyết định, Nghị quyết của cấp tỉnh) liên quan đến chính sách lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh, ngành, ...).

Phần thứ I: HƯỚNG DẪN CHUNG

1.1- Mục đích, yêu cầu

(nêu rõ mục đích, yêu cầu của việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH của các ngành/ chuyên ngành trong tỉnh)

1.2- Phạm vi, đối tượng áp dụng

(nêu rõ phạm vi áp dụng, đối tượng áp dụng của Hướng dẫn liên ngành trong tỉnh)

1.3- Tình hình BĐKH và sơ bộ đánh giá tổn thương BĐKH đối với ngành / huyện

1.4- Quy trình lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch Kế hoạch Kế hoạch phát triển KT-XH ngành/huyện

(Sử dụng Quy trình 6 bước như trong Hướng dẫn này)

Phần thứ II: HƯỚNG DẪN VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN

2.1- Trình tự thực hiện lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội

Việc lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH của từng ngành, chuyên ngành/huyện thực hiện theo trình tự 6 bước. Trình tự, nội dung công việc, phân công trách nhiệm, sản phẩm dự kiến, yêu cầu kinh phí và tiến độ thực hiện của

mỗi bước được khái quát trong các *Khung Kế hoạch* lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội theo mẫu bảng thống nhất ⁽⁴⁵⁾.

Trong đó, bao gồm:

- Khung Kế hoạch tổng thể, kèm theo phân công trách nhiệm, sản phẩm, tiến độ, khái toán kinh phí chung về lồng ghép BĐKH của các ngành liên quan trong tỉnh.
- Khung Kế hoạch lồng ghép BĐKH vào Kế hoạch phát triển KT-XH của từng chuyên ngành/huyện, kèm theo dự kiến phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện, sản phẩm giao nộp, dự toán yêu cầu kinh phí thực hiện cho mỗi công việc thực hiện và cho mỗi năm kế hoạch.
- Tổng hợp các danh mục Đề án / Dự án ưu tiên và nhu cầu kinh phí trong giai đoạn 5 năm; 10 năm sắp tới.
- Tổ chức thực hiện.

2.2- Vai trò, trách nhiệm chủ trì và thực hiện

Vai trò, trách nhiệm chủ trì và tham gia thực hiện trong mỗi công việc ở mỗi bước lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội như sau:

..... ⁽⁴⁶⁾.....

2.3- Thủ tục thực hiện

2.3.1. *Lập, trình, thẩm định, phê duyệt Khung Kế hoạch tổng thể và khái toán chung về lồng ghép BĐKH của các ngành liên quan trong tỉnh*

2.3.2. *Lập, trình, thẩm định, phê duyệt Khung Kế hoạch của từng chuyên ngành*

2.3.3. *Lập, trình, thẩm định, phê duyệt các dự toán chi tiết của từng công việc trong các bước lồng ghép biến đổi khí hậu vào Kế hoạch phát triển KT_XH*

2.3.4. *Lựa chọn nhà thầu và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu*

2.3.5. *Giám sát thi công xây dựng công trình*

2.3.6. *Thương thảo, ký hợp đồng xây lắp công trình*

2.3.7. *Nghiệm thu, bàn giao, quản lý khai thác công trình*

Phần thứ III: HƯỚNG DẪN VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THANH TOÁN

(Phần này hướng dẫn về trình tự, thủ tục thanh toán cho mỗi bước lồng ghép nêu trong Quy trình 6 bước, trong đó mỗi bước có yêu cầu riêng về :

- a/. Về hồ sơ làm căn cứ kiểm soát
- b/. Về chứng từ

⁴⁵ Xem Chương 4 của tập Hướng dẫn này

⁴⁶ Tham khảo Khung Kế hoạch, Bảng 7 của tập Hướng dẫn này, mục này nhắc lại để nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của các cấp, đặc biệt là đơn vị chủ trì.

c/. Về thời gian làm thủ tục thanh toán

Nội dung các hướng dẫn này sẽ rất quan trọng, là cơ sở thúc đẩy mọi hoạt động triển khai và thủ tục giải ngân).

3.1- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T1 (Khởi động, chuẩn bị)

3.2- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T2 (Sàng lọc các rủi ro khí hậu và tình trạng dễ bị tổn thương)

3.3- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T3 (Đề xuất và Lựa chọn biện pháp thích ứng vào kế hoạch)

3.4- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T4 (Tích hợp vào kế hoạch)

3.5- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T5 (Thực hiện kế hoạch đã tích hợp)

3.6- Thanh toán kinh phí thực hiện Bước T6 (Giám sát, Đánh giá)

Phần thứ IV: HƯỚNG DẪN THỦ TỤC QUYẾT TOÁN

4.1- Quyết toán vốn đầu tư hàng năm

4.2- Quyết toán công trình hoàn thành

Tương tự như Phần III, phần này là cơ sở thúc đẩy mọi hoạt động triển khai và thủ tục giải ngân theo đúng quy định của pháp luật, bao gồm yêu cầu về :

a/. Về hồ sơ làm căn cứ kiểm soát

b/. Về chứng từ

c/. Về thời gian làm thủ tục quyết toán

(Cuối cùng là phần ký, đóng dấu của đại diện các Sở: KH&ĐT; TC; TN&MT; NN&PTNT; GTVT; XD; Kho bạc Nhà nước; Y tế; VHNTTT; ... và các bên liên quan khác).

5.3. Phụ lục 3- Tổng hợp các Kế hoạch ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB

Bảng 8- Bảng tổng hợp các Kế hoạch ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB (Dự án ưu tiên)

TT	Tên tỉnh	Số hiệu văn bản	Số danh mục dự án phân theo loại												Tổng kinh phí (tỷ đ)	Ghi chú
			Tổng	NC nhận thức	CS DL	TC Năng lực	CS, KH, QH	Dự báo, cảnh báo	DA rừng	CT thủy lợi, TĐ	CT giao thông	DA Môi trường	DA nông nghiệp	Di dân/sinh kế		
1	Sơn La ⁽⁴⁷⁾	1001/QĐ-UBND, 22/5/2012	11	1	1	1	4	1	1				1	1(120*4)	520	đến 2015
2	Bắc Kạn	799/QĐ-UBND, 24/5/2012	17	1	3		1		2	2	3	2	2	1	206	Đến 2020
3	Thái Nguyên	1013/QĐ- UBND, 18/5/2012	24	2	1	1	5	1	1	6	1	2	1	1	458	Đến 2020
4	Tuyên Quang	475/QĐ-UBND, 26/12/2012	18	1	2	1	1	1	2	3	1	2	2	1	61	Đến 2020
5	Hòa Bình ⁽⁴⁸⁾	530/QĐ-UBND, 26-4-2012	33	3	2	7	3	1	2	4	1	3	3	2	174	Đến 2020
6	Hà Giang ⁽⁴⁹⁾	1890/QĐ-UBND, 20/9/2012	11		1		2		2	2		1	1	1	1119,5	Đến 2020
7	Yên Bái ⁽⁵⁰⁾	158/2008/QĐ-TTg, 02/12/2008	11	1	1	1	4	1	1			1		1 (120*4)	520	đến 2015

⁴⁷Sơn La: Riêng DA di dời dân: 120 tỷ đ/ năm, tính 4 năm.

⁴⁸ Hòa Bình: Kinh phí này không bao gồm kinh phí cho việc triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc các chiến lược, chương trình đã phê duyệt.

⁴⁹Hà Giang: Tổng 11 danh mục, trong đó, kinh phí lớn là do (1)-DA phát triển rừng 300 tỷ; 02 DA kè sông biên giới 400 tỷ; DA xử lý nước thải, chất thải rắn 200 tỷ; DA cấp nước đô thị 100 tỷ.

⁵⁰ Yên Bái: QĐ Số: 158/2008/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2008 của TTCP: Tổng cộng 1.965 tỷ đ, thực hiện trong thời gian 2009~2015, Kinh phí này không bao gồm kinh phí cho việc triển khai các kế hoạch hành động của các Bộ, ngành, địa phương. Riêng DA di dời dân: 120 tỷ đ/ năm, tính 4 năm

TT	Tên tỉnh	Số hiệu văn bản	Số danh mục dự án phân theo loại													Tổng kinh phí (tỷ đ)	Ghi chú
			Tổng	NC nhận thức	CS DL	TC Năng lực	CS, KH, QH	Dự báo, cảnh báo	DA rừng	CT thủy lợi, TĐ	CT giao thông	DA Môi trường	DA nông nghiệp	Di dân/sinh kế			
8	Lào Cai ⁽⁵¹⁾	2227/QĐ-UBND, 31/8/2012	56	6	5	6	12	2	4	4	2	8	4	2	80	Đến 2020	
9	Phú Thọ ⁽⁵²⁾	922/QĐ-UBND, 09/4/2012	65	4	1	9	11	4	12	3	1	6	3	1	273,5	Đến 2020	
10	Lai Châu ⁽⁵³⁾	1071/QĐ-UBND, 10/10/2012	12	1		1	2	1		2		2	1	2	421,3	Đến 2015	
11	Điện Biên ⁽⁵⁴⁾	871/ QĐ-UBND, 11/4/2013	27	1	2	5	10	1	3	1		2	1	1	845	Đến 2025	
12	Cao Bằng ⁽⁵⁵⁾	841/QĐ-UBND, 07/6/2010	11	2	1					1		4		1	55,8	Đến 2015	

⁵¹ Lào Cai: Tổng kinh phí: 79,850 tỷ đồng, trong đó: từ 2012~2015: 42,0 tỷ đ; 2016~2020: 37,850 tỷ đ; Kinh phí này không bao gồm kinh phí cho việc triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc các chiến lược, chương trình đã được phê duyệt: Bao gồm các Chương trình: (1)- CL QG phòng chống và GNTT đến 2020; (2)- C.trình QL & PT rừng bền vững (CL PT lâm nghiệp VN 2006 - 2020); (3)-Chương trình MTQG Xây dựng NTM 2010 – 2020

⁵² Phú Thọ: Bao gồm cả các danh mục dự án phối hợp; Tổng kinh phí cho BĐKH 273,5 tỷ đồng, trong đó: 2012~2015: 171,5 tỷ đ; 2016~2020: 102,0 tỷ đ (Kinh phí này không bao gồm kinh phí cho việc triển khai các đề án, dự án, nhiệm vụ thuộc các chiến lược, chương trình đã phê duyệt.

⁵³ Lai Châu: Riêng 01 dự án di dân: 120 tỷ đ; DA kè bảo vệ khu dân cư 100 tỷ đ; DA XD các hồ chứa 100 tỷ đ; DA sắp xếp khu dân cư 50 tỷ đ.

⁵⁴ Điện Biên: Gồm 3 đợt : 2011~2015: 648, 8 tỷ; 2016~2020: (6 danh mục) 88 tỷ; 2020~2025: 3 danh mục, 73 tỷ. Tổng 845,8 tỷ. Các DA lớn: 02 DA trồng rừng đầu nguồn 450 tỷ đ; 02 DA xây dựng mô hình cộng đồng thích ứng BĐKH 100 tỷ đ; 01 DA thủy lợi 68 tỷ đ; 01 DA di dân 120 tỷ đ.

⁵⁵ Cao Bằng: Tách riêng Quyết định duyệt BĐKH và duyệt Chiến lược QG phòng chống Giảm nhẹ thiên tai:

BĐKH: Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt Kế hoạch HD ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 - 2015, tầm nhìn 2020: 11 danh mục, tổng 55,8 tỷ đồng (đến 2015); Sở TNMT chủ trì, theo TM Kế hoạch HD do Tư vấn lập tháng 11/2011.

GNTT: Chương trình HD thực hiện CL QG phòng chống GNTT đến năm 2020 (QĐ1787/QĐ-UBND ngày 24/9/2008) gồm 27 danh mục, kinh phí 3.991 tỷ đ (TW 3.988,5 tỷ; ĐF 2,5 tỷ đ), trong đó riêng DA phát triển thông tin đến xã, thị trấn 1000 tỷ đ

Chương trình Nâng cao nhận thức cộng đồng giảm thiểu RRTT (QĐ 841 ngày 07/6/2010) là 64,5 tỷ đ (2011~2020) gồm 13 hành động.

TT	Tên tỉnh	Số hiệu văn bản	Số danh mục dự án phân theo loại													Tổng kinh phí (tỷ đ)	Ghi chú
			Tổng	NC nhận thức	CS DL	TC Năng lực	CS, KH, QH	Dự báo, cảnh báo	DA rừng	CT thủy lợi, TĐ	CT giao thông	DA Môi trường	DA nông nghiệp	Di dân/sinh kế			
13	Vĩnh Phúc ⁽⁵⁶⁾	171/QĐ-UBND, 17/01/2012	84	8	2	7	16	2	10	11	1	9	9	7	2200,8	Đến 2020	
14	Bắc Giang ⁽⁵⁷⁾	253/..., 13/7/2011	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,965	-	
		345/..., 13/6/2014	41	1	1	2	14	-	4	-	-	15	-	3	Không ghi	-	
		24/..., 08/7/2014	3	1	-	-	1	1	-	-	-	-	-	-	65,0	KH 2015	
15	Lạng Sơn ⁽⁵⁸⁾	03/QĐ-UBND, 06/01/2012													1,263	Đến 2015	

⁵⁶ Vĩnh Phúc: Không phân biệt trong hay ngoài Chương trình thích ứng BĐKH; riêng Dự án Cấp nước vệ sinh ĐB Sông Hồng 750 tỷ đ (2011~2015: 350 tỷ đ; 2016~2020: 450 tỷ đ); DA an toàn hồ chứa 200 tỷ đ; DA cải tạo các trạm bơm 100 tỷ đ.

⁵⁷ Bắc Giang: Tại V/b số 24/KH-TNMT ghi : QĐ số 253: đã duyệt kinh phí 0,965 tỷ đ; V/b 345 không ghi kinh phí.V/b 24/KH-TNMT: Sở TNMT đ/n KH 2015: 65 tỷ; (TW 51; ĐF 14 tỷ đ; năm 2012 ~2014 chưa bố trí vốn).

⁵⁸ Lạng Sơn: (BC của Ban QLDA tỉnh tháng 11/2003): Trong đó: TW 1000 tỷ đ; ĐF 262 tỷ đ (đến hết 2013 chưa bố trí vốn , chỉ lồng ghép vào các chương trình khác). Chương trình KH HĐ thực hiện Chiến lược QG phòng chống GNTT có QĐ riêng số 62/KH-UBND ngày 04/8/2008 đang triển khai.

**Bảng 9- Bảng tổng hợp tình hình thực hiện các Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của các tỉnh MNPB
 đến hết tháng 10/2015⁽⁵⁹⁾**

Đơn vị: Triệu đ

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyet	Kinh phí được giao 2010- 2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
	1. Tỉnh Sơn La (số , ngày2015)									
	2. Tỉnh Bắc Cạn (số 158/STNMT-KS, ngày 28-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động ứng phó với BĐKH	1,000	1,000	978.8		978.8				
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1.	Tuyên truyền về công tác phòng chống BĐKH và BVMT, sử dụng và bảo vệ nguồn, nước sạch	50	50	50	5	5	10	10	10	10
2.	DA “ Người dân tộc thiểu số ứng phó BĐKH tại Bắc Cạn”	180.460	180.460	180.460				68.972	61.491	49.997
	3. Thái Nguyên (số , ngày2015)									
1	Xây dựng KH hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2011-2020	1,000	1,000	1,000			1,000			
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									

⁵⁹ Nguồn: Các Báo cáo Đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó BĐKH giai đoạn 2010-2015 của các tỉnh (số Văn bản ghi kèm theo tên tỉnh)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
	4. Tuyên Quang (số 1099/STNMT-CCBVT, 30-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động ứng phó với BĐKH (18 Chtrình)	1,000	1,000	1,000			1,000			
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Tổ chức tuyên truyền, tập huấn									
2	Củng cố kiện toàn Ban chỉ đạo									
3	Hoàn thành Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng									
4	Hoàn thành Quy hoạch Đa dạng sinh học									
5	Các dự án thủy lợi (lồng ghép)									
	5. Tỉnh Hòa Bình (số 269/BC-UBND, ngày 30-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động	1.000	1.000	1.000		1.000				
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1.	Các văn bản									
2.	Trồng rừng phòng hộ	377.000	48.000							48.000
3.	Nâng cấp đê bao	280.000	Chưa giao							
4.	Xây dựng Trung tâm quan trắc cảnh báo	100.000	Chưa giao							
	6. Hà Giang (số 350/BC-UBND, ngày 04-11-2015)									
1	Xây dựng KH hành động (TW 1000; ĐF 210)	1.210	1.210	1.210		1.000	210	0	0	
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	DA Nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng BĐKH và QLRRTT do Plan tài trợ									
2	DA Quản lý rừng bền vững & Đa dạng sinh học (Đức tài trợ)									
3	DA cấp thoát nước & xử lý nước thải (Phần Lan hỗ trợ)									
4	DA trồng rừng (mỗi năm 15.000 ha)									
5	Tuyên truyền nâng cao nhận thức									
7. Yên Bái (số 260/BC-STNMT, ngày 30-10-2015)										
1	Xây dựng KH hành động	1.000	1.000	1.000			1.000			
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Thành lập, kiên toàn Ban chỉ đạo	600	600			0	100	100	200	200
2	Nâng cấp Hồ Suối Giàng	156.635								70.000
3	Tuyên truyền (100% cán bộ; 70% dân)									
4	Các QH: Nông nghiệp, Xây dựng, Cấp nước, chống bão lụt,									
5	Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng QLRRTT”									
6	Xây dựng và diễn tập phương án PCTT& TKCN									
7	Di dân ra khỏi vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở									
8	Trang bị 2 trạm đo mưa tự động									
9	Thực hiện 10 dự án Kè chống sạt lở bờ sông	799.499								
10	XD các mô hình thí điểm “Làng ứng phó thông minh với BĐKH” (Chương trình Nghiên cứu BĐKH, nông nghiệp và An ninh lương									

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
	thực Đông Nam Á (CCAFS &SEA)									
11	XD Mô hình canh tác lúa SRI; Hầm Bioga giảm phát thải nhà kính (chương trình khuyến nông)									
12	XD mô hình Đa dạng sinh học do Ngân hàng tái thiết Đức (KFW) tài trợ.									
13	XD Mô hình cộng đồng thích ứng BĐKH (Dự án “Nâng cao năng lực thích ứng cho cộng đồng dân tộc huyện Lục Yên” (Tổ chức Tầm nhìn Thế giới +Hiệp hội cứu trợ Đức + UBND huyện)	229.142 USD								
14	XD mô hình trồng cây Sơn Tra và cây thuốc nam cải thiện sinh kế và giảm nhẹ BĐKH, DA “Tăng cường sự tham gia của người dân vào lập KH ứng phó BĐKH” (ĐSQ Phần Lan tại VN tài trợ.	137.257 EURO								
15	XD mô hình làng nông nghiệp thích ứng BĐKH (DA “Nông nghiệp thông minh thích ứng BĐKH” do UB Châu Âu EC và FAO tài trợ.)									
16	XD mô hình khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường, do các cấp hội, tổ chức chính trị, xã hội trong tỉnh tổ chức.									
8. Lào Cai(số 349/BC-UBND, ngày 11-11-2015)										
1	Xây dựng KH hành động	1.000	1.000	1.000			1.000			
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Kè bờ tả sông Hồng	170.293								68.000
2	Tăng cường năng lực (USAID)	3.045							3.045	
3	Các văn bản , chương trình, kế hoạch, tuyên truyền, tổ chức bộ máy, ...									

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
4	XD và thực hiện dự án di dân khỏi vùng nguy hiểm đến nơi an toàn									
5	Thực hiện dự án trồng rừng, đa dạng sinh học, ...									
6	DA hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP); ADB tài trợ	39.266								
	9. Phú Thọ(số 5043/UBND-KT4, 04-12-2015)									
1	<i>Xây dựng KH hành động</i>	1.000	1.000	1.000		500	500			
2	<i>Thực hiện Kế hoạch hành động</i>									
1	DA xử lý sạt lở bờ sông Thao (SP-RCC)	56.000								
2	Các văn bản , tuyên truyền ,									
	10. Lai Châu(số 940/KH-STNMT , 26-10-2015)									
1	<i>Xây dựng KH hành động</i>	1.000	1.000	1.000		500	500			
2	<i>Thực hiện Kế hoạch hành động</i>									
	11. Điện Biên(số 337/BC-UBND, 30-10-2015)									
1	<i>Xây dựng KH hành động</i>									
1	Đánh giá mức độ BĐKH	407	407	382			382			
2	Xây dựng KH hành động	593	593	510			510			
2	<i>Thực hiện Kế hoạch hành động</i>									
1	Lập Ban chỉ đạo;									
2	DA trồng rừng REDD+do JICA Nhật tài trợ									
3	DA Tăng cường năng lực và tiếp cận cộng đồng (170,000 Đô la Úc)	3.301								

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
4	DA Tăng cường năng lực phụ nữ DTTS qua thông tin khí hậu nông nghiệp, CARE Quốc tế tại VN tài trợ 150,000 USD	3.150								
	12. Cao Bằng (số 3149/BC-UBND, 03-11-2015)									
1	Xây dựng KH hành động	987	987	987		987				
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Nâng cao nhận thức	3.072	150	150				150		
2	DA Hồ Khuổi Khoán	377.753	7.000	7.000						7.000
3	Chương trình, kế hoạch các năm, tuyên truyền,...									
	13. Vĩnh Phúc(1887/STNMT-KTTV&BĐKH,30-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động									
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức									
2	Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường tỉnh Vĩnh Phúc									
3	Tăng cường năng lực (thành lập Phòng KTTV & BĐKH)									
4	Xây dựng QH chi tiết phòng chống lũ cho các tuyến sông									
5	XD bản đồ nguy cơ tai biến của tỉnh									
6	XD Quy hoạch phát triển rừng									
7	Tăng cường năng lực thích ứng BĐKH cho 02 DA: (i)- DA Quản lý nguồn nước và ngập lụt (WB tài trợ); DA Thành phố xanh (ADB.									
8	Xử lý khẩn cấp Kè Đại Định-Cao Đại 2009-2015	292.000	292.000	292.000						

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
9	Xử lý cấp bách kè bờ tả sông Phó Đáy 2013-2015	261.400	261.400	261.400						
10	DA trọng điểm nâng cấp đê tả sông Lô 2013-2015	1.381.800	1.381.800	1.381.800						
11	Xử lý cấp bách đê tả Phó Đáy 2013-2016	181.800	181.800	181.800						
12	DA trọng điểm đê hữu Phó Đáy 2014-2016	669.700								
13	Đường giao thông + đê Đàm Vạc	-								
14	Cải tạo đê Trung ương + Đường giao thông	1.171.829								
15	Kè chống sạt lở hồ Đại Lải	30.725								
16	Nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Yên 2010-2015	-								
	14. Bắc Giang(số 258/BC-TNMT, 30-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động (TW 1 tỷ, ĐF 1 tỷđ)	2.000	2.000	2.000		1.000	1.000			
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Các dự án thủy lợi	470.000		46.000						
2	Truyền thông, tập huấn (>100 hội nghị)									
3	Trao tặng Giải thưởng Môi trường									
4	Cải tạo, nạo vét các hồ chứa nước									
5	Nâng cấp các trạm bơm tiêu úng									
6	XD nhà máy nước thải									
	15. Lạng Sơn(số 345/BC-UBND, 23-10-2015)									
1	Xây dựng KH hành động	1.226	1.226	1.226	1.000	226				

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được duyệt	Kinh phí được giao 2010-2020	Tổng kinh phí thực hiện						
				Tổng cộng	Trong đó					
					2010	2011	2012	2013	2014	2015
2	Thực hiện Kế hoạch hành động									
1	Nâng cao nhận thức	2.943	200	200			200			
2	Quy hoạch tài nguyên nước	2.487	1.831	1.831			300	1031	500	
3	QH bảo tồn đa dạng sinh học	1.219	1.219	1.219		1.219				
4	Đề án cây xanh đường phố	206	206	206						206
5	Quy hoạch chất thải rắn	610	610	610			610			
6	Quy hoạch phát triển khu Mẫu Sơn	3.028	1.750	1.750				300	700	750
7	QH rừng đặc dụng Hữu Liên	620	620	620			620			
8	Đề án khu du lịch Tam Thanh-Thành Nhà Mạc	5,000	3,671	3,671	2,510	493	0	598	70	

5.4. Phụ lục 4. Sự tham gia của cộng đồng

Như đã nêu trong Chương 2, việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch xây dựng CSHT nông thôn các tỉnh MNPB là nhiệm vụ của toàn hệ thống chính trị - xã hội, tiến hành với sự đồng thuận và quyết tâm cao, đặc biệt là phải huy động được sự tham gia tích cực của cộng đồng. Làm thế nào để huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng trong việc lồng ghép BĐKH vào kế hoạch phát triển KT-XH liên quan đến CSHT nông thôn?

(1)- Cần học tập kinh nghiệm mở rộng, phát triển các dự án mang tính cộng đồng như đã giới thiệu ở mục 1.5.1.; mục 2.2.

(2)- Tham khảo kinh nghiệm của Tuyên Quang trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó, văn bản *Hướng dẫn liên ngành* (số 157/HDLN⁽⁶⁰⁾- ngày 6/03/2013) đã quy định:

- Phát huy vai trò làm chủ của cộng đồng dân cư địa phương; các hoạt động cụ thể do chính cộng đồng người dân ở thôn, xã, bản bạc dân chủ để quyết định và tổ chức thực hiện.
- Công khai, minh bạch về quản lý, sử dụng các nguồn lực; tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã quản lý và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng các công trình, dự án của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.
- Trước khi triển khai, cộng đồng thôn, bản họp thảo luận thống nhất đề xuất danh mục (đầu điểm) công trình.
- Trong khi chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tiến hành lấy ý kiến tham gia của cộng đồng dân cư về Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật.
- Việc thông báo tuyển chọn nhà thầu được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hoá thôn, hoặc họp dân và thông tin trên Trạm truyền thanh của xã; lưu ý ưu tiên lựa chọn và giao cho cộng đồng dân cư thôn, bản (những người hưởng lợi trực tiếp từ Dự án) hoặc nhóm thợ, cá nhân trong xã có đủ năng lực để thực hiện xây dựng công trình.
- Trong quá trình thi công, Ban giám sát xây dựng xã và Ban giám sát cộng đồng ở thôn bản có vai trò quan trọng: Được quyền yêu cầu nhà thầu phải thực hiện đúng hợp đồng; xác nhận số liệu tại mẫu biểu quyết toán; tham gia ký biên bản nghiệm thu (có quyền từ chối không ký xác nhận nghiệm thu nếu công trình không đạt chất lượng theo yêu cầu).

5.5. Phụ lục 5. Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH

Đây là loại công việc cần có sự chỉ đạo tích cực ngay từ đầu của các cấp có thẩm

⁶⁰Hướng dẫn liên ngành số: 157/HDLN-... ngày 6 tháng 3 năm 2013, Xem thêm Phụ lục 2

quyền và cần được quan tâm trong quá trình lập, thực thi Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Ví dụ, trong việc thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Tuy thủ tục kỹ thuật được mở ra, nhưng chưa có hướng dẫn về mặt thủ tục tài chính đi kèm, thì đến lúc thanh toán lại vướng mắc.

Việc nhấn mạnh đến vai trò của các cấp và việc ban hành *Hướng dẫn liên ngành* ngay từ ban đầu như đã nêu trên, sẽ góp phần giảm bớt các khó khăn cho công tác thanh quyết toán, bao gồm các quy định cụ thể về:

- (i)- Nguồn kinh phí;
- (ii)- Các loại thanh, quyết toán (thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư; chi phí đền bù tái định cư; chi phí thực hiện dự án; quyết toán vốn đầu tư hàng năm; quyết toán công trình hoàn thành,...).
- (iii)- Hồ sơ làm căn cứ kiểm soát
- (iv)- Chứng từ thanh quyết toán
- (vi)- Thời gian làm thủ tục thanh quyết toán;